

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 của tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 6310/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 của tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Danh mục 38 dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích các dự án là 890,48 ha, trong đó diện tích đất cần thu hồi là 886,92 ha (Phụ lục I kèm theo).

2. Danh mục 05 dự án có sử dụng đất trồng lúa với diện tích 10,15 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 6,65 ha (Phụ lục II kèm theo).

3. Danh mục 03 dự án điều chỉnh vị trí thực hiện dự án với diện tích 1,44 ha (Phụ lục III kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh đảm bảo cho việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Phú Cường



Phụ lục I
Danh mục các dự án cần thu hồi đất bổ sung năm 2018 tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã thành phố			
	a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương			4,54	4,54	
1	Mở rộng khu di tích danh thắng Chùa Bửu Phong	Bửu Long	Biên Hòa	1,20	1,20	Văn bản số 4154/UBND-KGVX ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo xử lý liên quan đến điều chỉnh mục đích sử dụng đất thuộc khu di tích danh thắng Bửu Phong và chùa Bửu Phong.
2	Ủy ban Đoàn kết công giáo tỉnh Đồng Nai	Tân Biên	Biên Hòa	0,10	0,10	- Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở Ủy ban Đoàn kết công giáo tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.
3	Mở rộng trường THCS Bảo Quang	Bảo Quang	Long Khánh	0,20	0,20	- Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND thị xã Long Khánh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. - Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND thị xã Long Khánh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.
4	Mở rộng trường THCS Phú Hội	Phú Hội	Nhon Trạch	0,70	0,70	Quyết định số 9048/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

TT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố			
5	Mở rộng Trường tiểu học Phú Lâm	Phú Lâm	Tân Phú	0,19	0,19	- Văn bản số 818/UBND-KT ngày 29/5/2017 của UBND huyện Tân Phú về việc chấp thuận chủ trương xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất các trường học. - Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND huyện Tân Phú về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2018.
6	Trường Mẫu giáo xã Lộ 25	Lộ 25	Thống Nhất	0,30	0,30	Quyết định số 4878/Q Đ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Thống Nhất về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2018
7	Trường mầm non Quang Trung B	Quang Trung	Thống Nhất	0,14	0,14	Quyết định số 4878/Q Đ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Thống Nhất về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2018
8	Trường tiểu học Nam Cao và đường vào	Trung Hòa	Trảng Bom	0,83	0,83	Văn bản số 2321/UBND-KT ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sử dụng nguồn vốn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách của huyện Trảng Bom.
9	Điều chỉnh vị trí Trường mầm non Bình Minh và đường vào	Hố Nai 3	Trảng Bom	0,50	0,50	Văn bản số 2321/UBND-KT ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sử dụng nguồn vốn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách của huyện Trảng Bom.
10	Trường Mẫu giáo Giang Điền	Giang Điền	Trảng Bom	0,30	0,30	Văn bản số 3846/UBND-TNMT ngày 16/5/2018 của UBND huyện Trảng Bom về việc hoàn thiện hồ sơ đất đai Trường mẫu giáo Giang Điền.
11	Trạm y tế xã Lang Minh	Lang Minh	Xuân Lộc	0,08	0,08	- Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới Trạm y tế xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc. - Thông báo số 923/TB-SKHĐT ngày 11/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch đầu tư công năm 2018.
Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công tác quản lý chất thải				128,29	126,49	

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố			
12	Lắp dựng cầu Ghềnh cũ	Long Bình Tân	Biên Hòa	1,10	1,10	Văn bản số 7953/UBND-CNN ngày 01/9/2016 về việc phương án lắp dựng và hỗ trợ thực hiện lai đất, vận chuyển nhíp cầu Ghềnh (cũ) ra cù lao Ba Xê, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa
13	Chỉnh trang vỉa hè đường Phạm Văn Thuận	Tam Hiệp	Biên Hòa	0,01	0,01	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 3643/UBND-ĐT ngày 27/3/2018 của UBND thành phố Biên Hòa về việc xử lý mặt bằng triển khai dự án chỉnh trang di tích Đình Đoàn Văn Cự. - Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND phường Tam Hiệp về việc đầu tư công bổ sung giai đoạn 2018 - 2020. - Văn bản số 02/HUBND ngày 02/4/2018 của Hội đồng nhân dân phường Tam Hiệp về việc thẩm tra kế hoạch đầu tư công bổ sung giai đoạn 2018 - 2020 của phường Tam Hiệp
14	Dự án kết nối từ đường Điều Xiển vào khu tập thể Dệt Thống Nhất	Tân Biên	Biên Hòa	0,02	0,02	Văn bản số 220/UBND-CNN ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận việc đầu tư đoạn đường giao thông kết nối từ đường Điều Xiển vào khu nhà ở tập thể Dệt Thống Nhất
15	Hành lang đường Xuân Định - Lâm San	Bảo Bình	Cẩm Mỹ	0,80	0,80	Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Cẩm Mỹ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020.
16	Công trình khoan quan trắc động thái nước dưới đất	Xuân Mỹ	Cẩm Mỹ	0,01	0,01	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 về việc phê duyệt đề cương dự án Điều tra, đánh giá sơ bộ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 4834/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 phê duyệt kết quả thi công và kinh phí thực hiện nhiệm vụ "Điều tra đánh giá sơ bộ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai"
17	Lưới điện trung thế nông thôn sinh hoạt thị xã (tuyến tổ 24 ấp Suối Tre)	Suối tre	Long Khánh	0,83	0,83	Dự án phục vụ nhu cầu nông thôn mới (đã có trên hiện trạng do vận động thực hiện), đưa vào danh mục để thực hiện các thủ tục theo quy định.

TT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã thành phố			
18	Đường song hành 21/4, đoạn qua khu phân lô tại ấp Núi Tung, xã Suối Tre	Suối Tre	Long Khánh	1,80	1,80	Văn bản số 901/UBND-CN ngày 10/4/2018 của UBND thị xã Long Khánh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đường song hành với đường 21/4, đoạn khu phân lô tại ấp Núi Tung, xã Suối Tre.
19	Lưới điện trung thế nông thôn sinh hoạt thị xã (tuyến tổ 8, khu Suối Hôn, xã Xuân Lập)	Xuân Lập	Long Khánh	1,40	1,40	Dự án phục vụ nhu cầu nông thôn mới (đã có trên hiện trạng do vận động thực hiện), đưa vào danh mục để thực hiện các thủ tục theo quy định.
20	Tuyến cấp nước D1200 (giai đoạn 2, đoạn từ Quốc lộ 51 đến khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6	Long Phước	Long Thành	2,64	2,64	Văn bản số 2691/UBND-ĐT ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đầu tư dự án tuyến ống cấp nước từ Quốc lộ 51 huyện Long Thành đến Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, huyện Nhơn Trạch.
21	Tuyến ống cấp nước từ Quốc lộ 51 đến khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6	Long Thọ	Nhơn Trạch	2,00	2,00	Văn bản số 2691/UBND-ĐT ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đầu tư dự án tuyến ống cấp nước từ Quốc lộ 51 huyện Long Thành đến Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, huyện Nhơn Trạch.
22	Cảng tổng hợp Phú Hữu	Phú Hữu	Nhơn Trạch	40,59	40,59	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 6960/VPCP-CN ngày 05/7/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đầu tư xây dựng bến cảng tổng hợp tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - Công văn số 13331/BGTVT-KHĐT ngày 24/11/2017 của Bộ Giao thông và Vận tải về việc đầu tư xây dựng bến cảng tổng hợp tại xã Phú Hữu (bên 4), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - Văn bản số 4743/BC-UBND ngày 14/5/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai.
23	Dự án Cảng tổng hợp	Phú Hữu, Đại Phước	Nhơn Trạch	69,20	69,20	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1025631025 chứng nhận lần đầu ngày 30/9/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 21/12/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố			
24	Điểm truy cập thông tin khoa học công nghệ	Gia Kiệm	Thống Nhất	0,01	0,01	Văn bản số 1029/UBND-TCKH ngày 12/4/2017 của UBND huyện Thống Nhất về việc chấp thuận chủ trương đầu tư công trình bằng nguồn khen thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 cho UBND xã Gia Kiệm.
25	Đường nội bộ khu tái định cư	Thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	0,46	0,46	Quyết định số 4739/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Trảng Bom về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi công trình khu tái định cư phục vụ đường Nguyễn Hữu Cảnh
26	Đường Lê Hồng Phong	Thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	1,78	1,78	Văn bản số 4519/UBND-TNMT ngày 04/6/2018 của UBND huyện Trảng Bom về việc cam kết điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn thực hiện dự án đường Lê Hồng Phong
27	Hai tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1	Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	1,14	1,14	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 4817/UBND-CNN ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận phương án sử dụng đất khu Công ty thực hiện cổ phần hóa. - Văn bản số 114/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1. - Văn bản số 115/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường chuyên dùng chờ VLXD ra bến thủy nội địa Thiện Tân.
28	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Thị trấn Gia Ray	Xuân Lộc	4,50	2,70	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo số 923/TB-SKHĐT ngày 11/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư chi tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2018. - Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Cơ sở pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố			
	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công nhân; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng			50,49	50,49	
29	Nghĩa trang Bình An (mở rộng - đấu giá)	Bình An	Long Thành	50,00	50,00	- Công văn số 2399/UBND-NN ngày 09/5/2016 của UBND huyện Long Thành về việc xin cập nhật quy hoạch dự án mở rộng Nghĩa trang Bình An tại xã Bình An, huyện Long Thành. - Văn bản số 506/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 10/4/2018 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc đề nghị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện nghĩa trang Bình An (mở rộng) tại xã Bình An, huyện Long Thành.
30	Chợ Đồi 61	Đồi 61	Trảng Bom	0,49	0,49	Văn bản số 2480/UBND-VP ngày 29/3/2018 của UBND huyện Trảng Bom về việc sửa chữa nâng cấp chợ xã Đồi 61, Chợ Cây Gáo, chợ Bàu Hàm.
	Dự án xây dựng khu đô thị mới , khu dân cư nông thôn mới ; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn ; cụm công nghiệp ; khu sản xuất , chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.			707,16	705,40	
31	Khu dân cư Tân Hạnh	Tân Hạnh	Biên Hòa	0,40	0,40	Văn bản số 2832/UBND-CNN ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư Tân Hạnh
32	Trung tâm thương mại và dân cư Long Khánh	Xuân Bình	Long Khánh	2,26	0,50	Văn bản số 2468/UBND-CNN ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý thu hồi đất đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại Long Khánh.
33	Khu dân cư (Công ty Thái Thành Tài)	An Phước	Long Thành	9,00	9,00	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về chủ trương đầu tư
34	Khu dân cư (Công ty Cát Linh)	Long An	Long Thành	3,69	3,69	Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã thành phố			
35	Khu dân cư (Công ty Ngân Hà)	Lộc An	Long Thành	3,80	3,80	Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về chủ trương đầu tư
36	Khu dân cư (Công ty Vi Như)	Phước Bình	Long Thành	2,78	2,78	Quyết định chủ trương đầu tư số 1781/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
37	Khu đô thị du lịch Đại Phước	Đại Phước	Nhon Trạch	130,00	130,00	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 8948/UBND-ĐT ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị du lịch do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. - Giấy phép quy hoạch số 09/GPQH ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai. - Kế hoạch số 14/KH-KĐ ngày 17/7/2017 về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc và kiểm đếm dự án Khu đô thị du lịch Đại Phước do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa làm chủ đầu tư đã được UBND huyện Nhơn Trạch phê duyệt. - Quyết định số 5234/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Khu đô thị du lịch Đại Phước do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa làm chủ đầu tư. - Công văn số 174/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 30/01/2018 của Tổng cục Quản lý đất đai.
38	Khu dân cư đô thị mới Bình Sơn (thu hồi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất)	Bình Sơn, Lộc An	Long Thành	555,23	555,23	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 5251/UBND-ĐT ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện chi đạo của Tỉnh ủy về các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh đồng Nai. - Công văn số 4049-CV/TU ngày 25/10/2017 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc ý kiến của tập thể Thường trực Tỉnh ủy họp ngày 19/10/2017.
Tổng cộng				890,48	886,92	



Phụ lục II

Danh mục các dự án sử dụng đất trồng lúa bổ sung năm 2018 tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Trong đó, sử dụng diện tích đất trồng lúa (ha):	Vị trí		Căn cứ pháp lý
				Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	
1	Khu dân cư Long Bình Tân (Toàn Thịnh Phát)	3,83	0,56	Long Bình Tân	Biên Hòa	Văn bản số 3143/UBND-ĐT ngày 08/9/2011 của UBND tỉnh về việc chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở Khu dân cư Long Bình Tân do Công ty Cổ phần Đầu tư kiến trúc Toàn Thịnh Phát làm chủ đầu tư.
2	Mở rộng khu di tích danh thắng Chùa Bửu Phong	1,20	1,00	Bửu Long	Biên Hòa	Văn bản số 4154/UBND-KGVX ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo xử lý liên quan đến điều chỉnh mục đích sử dụng đất thuộc khu di tích danh thắng Bửu Phong và chùa Bửu Phong.
3	Tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1	0,60	0,57	Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	<ul style="list-style-type: none">- Văn bản số 4817/UBND-CNN ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh về việc chấp thuận phương án sử dụng đất khi Công ty thực hiện cổ phần hóa.- Văn bản số 114/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1.- Văn bản số 115/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường chuyên dùng chờ VLXD ra bến thủy nội địa Thiện Tân.
4	Khu dân cư (Công ty Cát Linh)	3,69	3,69	Long An	Long Thành	Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về chủ trương đầu tư
5	Trường tiểu học Nam Cao	0,83	0,83	Trung Hòa	Trảng Bom	Văn bản số 2321/UBND-KT ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sử dụng nguồn vốn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách của huyện Trảng Bom.

Phụ lục III

Danh mục các dự án điều chỉnh vị trí năm 2018

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)



STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	
1	Trụ điện T38, T39 (đường dây 500KV)	0,11	Bửu Hòa	Biên Hòa	Văn bản số 4114/UBND-ĐT ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thống nhất điều chỉnh cục bộ vị trí móng trụ T38, T39 thuộc dự án đường dây 220KV đầu nối trạm biến áp 500KV Tân Uyên ra khỏi lộ giới đường nối từ đường Bùi Hữu Nghĩa đến Quốc lộ 1K
2	Điều chỉnh vị trí trường mầm non Bình Minh và đường vào	0,50	Hố Nai 3	Trảng Bom	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 1901-CV/HU ngày 02/5/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc cho chủ trương đối với việc chọn vị trí xây dựng trường mầm non Bình Minh tại xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom. - Vị trí cũ: thuộc một phần các thửa đất số 311, 305, 326, 327 tờ bản đồ số 31 xã Hồ Nai 3. - Vị trí mới: thuộc các thửa đất số 61, 70, 71 tờ bản đồ số 5 xã Hồ Nai 3. - Biên bản làm việc thống nhất với các hộ dân của UBND xã Hồ Nai 3
3	Điều chỉnh vị trí trường tiểu học Nam Cao và đường vào	0,83	Trung Hòa	Trảng Bom	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 1700-CV/HU ngày 06/3/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc chấp thuận vị trí xây dựng trường tiểu học Nam Cao tại xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom. - Vị trí cũ: thuộc một phần thửa đất số 5, các thửa đất 6, 7, 8 tờ bản đồ số 4 xã Trung Hòa. - Vị trí mới: thuộc các thửa đất số 443, 445, 441, 310, 439, 438, 322 và một phần thửa đất số 321, 323 tờ bản đồ số 6 xã Trung Hòa. - Biên bản làm việc thống nhất với các hộ dân của UBND xã Trung Hòa. <p>(kèm theo sơ đồ vị trí).</p>
Tổng cộng		1,44			

Số: 6310/TT-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng
lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 tỉnh Đồng Nai

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 18/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016 - 2020) tỉnh Đồng Nai đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 09/8/2017; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Đồng Nai về dự án thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 tỉnh Đồng Nai.

Tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong trường hợp:

“3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

đ) Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản”.

Đối với việc thực hiện các dự án có sử dụng diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy định “Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng”.

Đối với việc điều chỉnh vị trí thực hiện dự án, tại Khoản 8 Điều 2 Nghị định số 01/2017/N Đ-CP ngày 06/01/2017: “Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) thông qua trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện của năm tiếp theo”.

II. Sự cần thiết phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự án thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2017 tỉnh Đồng Nai.

Để có cơ sở triển khai thực hiện kịp thời các dự án trong năm 2018, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhưng do các dự án trên chưa có trong danh mục dự án thu hồi đất, các dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án cần điều chỉnh vị trí đầu tư trong năm 2018.

Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp danh mục các dự án cần thu hồi đất

theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, dự án điều chỉnh vị trí thực hiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, làm cơ sở để thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là cần thiết, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

III. Quan điểm, mục đích xây dựng văn bản:

1. Mục đích.

Làm cơ sở để thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo.

Các dự án cần thu hồi đất phải theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013; dự án điều chỉnh vị trí thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 8 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

IV. Quá trình xây dựng dự án:

Ngày 24/5/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản số 5157/UBND-CNN về việc xây bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018. Trong đó giao UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các Sở, ngành, đơn vị có liên quan để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua làm cơ sở triển khai thực hiện dự án.

Ngày 01/6/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 398/HĐND-VP về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2018. Thực hiện theo công văn trên, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Văn bản số 5962/UBND-CNN ngày 08/6/2018 chỉ đạo các Sở, ngành liên quan triển khai xây dựng Nghị quyết về việc bổ sung các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 tỉnh Đồng Nai.

V. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh đến 31/5/2018.

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án. Theo Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng số dự án là 443 dự án, công trình với tổng diện tích là 3.383,34 ha, trong đó diện tích đất cần phải thu hồi là 3.226,71 ha; dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ là 73 dự án với diện tích 1.399,57 ha, trong đó sử dụng đất trồng

lúa là 77,41 ha, sử dụng đất rừng phòng hộ 10,29 ha, sử dụng đất rừng đặc dụng là 14,06 ha. Kết quả triển khai thực hiện các dự án, công trình như sau:

1. Các dự án thu hồi đất:

a. Các dự án đã thực hiện

Tổng số dự án, công trình đã thực hiện là 91 dự án, công trình với diện tích 104,77 ha, trong đó diện tích cần phải thu hồi là 68,61 ha, đạt 20,54% số dự án cần phải thu hồi đất và đạt 2,13% diện tích cần phải thu hồi đất, trong đó:

- Dự án, công trình đã xây dựng là 23 dự án (tổng diện tích 12,8 ha) đạt tỉ lệ 5,19% tổng số dự án cần phải thu hồi, với diện tích cần phải thu hồi đất là 7,02 ha, đạt tỉ lệ 0,22% về diện tích cần phải thu hồi đất.

- Dự án, công trình đã có quyết định thu hồi đất là 68 dự án (tổng diện tích 91,97 ha) đạt tỉ lệ 15,35% tổng số dự án cần phải thu hồi, với diện tích đã thu hồi đất là 61,59 ha đạt tỉ lệ 1,91% về tổng diện tích cần phải thu hồi đất.

(Kèm theo phụ lục 01)

b. Các dự án đang thực hiện

Các dự án đang triển khai thực hiện là 352 dự án (tổng diện tích là 3.279,3 ha) đạt tỉ lệ 79,46% tổng số dự án cần phải thu hồi đất, với diện tích cần thu hồi đất là 3.158,84 ha, chiếm 97,87% diện tích cần phải thu hồi đất. Trong đó có:

- 197 dự án đang thực hiện công tác kiểm kê, áp giá (tổng diện tích 1.600,66 ha) đạt tỉ lệ 44,47% tổng số dự án cần phải thu hồi, với diện tích cần thu hồi đất là 1.509,45 ha, chiếm tỉ lệ 46,78% diện tích cần phải thu hồi đất.

- 155 dự án đang lập thủ tục pháp lý như quyết định chủ trương đầu tư, thông báo thu hồi đất (với tổng diện tích 1.678,64 ha), chiếm tỉ lệ 35% số lượng dự án cần thu hồi đất, trong đó diện tích cần thu hồi là 1.649,39 ha, chiếm tỉ lệ 51,12% diện tích cần thu hồi đất.

Trong 352 dự án nêu trên thì có 251 dự án sử dụng vốn ngân sách với tổng diện tích là 1.376,1 ha, diện tích cần phải thu hồi đất là 1.298,8 ha; 01 dự án đấu giá quyền sử dụng đất 94 ha, một dự án xã hội hóa 9,1 ha với diện tích cần thu hồi là 01 ha; 07 dự án đang lập hồ sơ theo hình thức đối tác công tư, loại hợp đồng BT với tổng diện tích 232,24 ha.

(Kèm theo phụ lục 02)

2. Các dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ:

a. Các dự án đã thực hiện

Tổng số dự án, công trình đã thực hiện là 11 dự án, công trình với diện tích 17,52 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa là 3,55 ha, đất rừng phòng hộ là 0,34 ha, đạt 15,07% về tổng số lượng dự án và đạt 7,89% về diện tích, trong đó:

- Dự án, công trình đã xây dựng là 03 dự án, công trình với diện tích 3,78 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa là 0,07 ha, đất rừng phòng hộ là 0,03 ha, đạt tỉ lệ 4,11% về tổng số lượng dự án và đạt 0,1% về diện tích.

- Dự án công trình đang lập thủ tục giao đất, cho thuê đất là 08 dự án, công trình với diện tích 13,74 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa là 3,48 ha, đất rừng phòng hộ là 0,31 ha; đạt tỉ lệ 10,96% về tổng số lượng dự án và đạt 3,73% về diện tích.

(Kèm theo phụ lục 03)

b. Các dự án đang thực hiện

- Các dự án đang triển khai thực hiện là 62 dự án với diện tích 1.382,05 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa là 73,86 ha, diện tích đất rừng phòng hộ là 9,95 ha, diện tích đất rừng đặc dụng là 14,06 ha; đạt tỉ lệ 84,93% về tổng số lượng dự án và đạt 92,11% về diện tích. Trong đó có:

- 40 dự án đang thực hiện công tác kiểm kê, áp giá với diện tích 639,41 ha, trong đó, diện tích đất trồng lúa là 46,84 ha, diện tích đất rừng phòng hộ là 9,86 ha, diện tích đất rừng đặc dụng là 0,49 ha; đạt tỉ lệ 54,79% về tổng số lượng dự án và đạt 56,26% về diện tích.

- 22 dự án đang lập thủ tục pháp lý như quyết định chủ trương đầu tư, thông báo thu hồi đất (với tổng diện tích 742,64 ha) chiếm tỉ lệ 30,14% số lượng dự án có sử dụng đất trồng lúa đất trồng rừng; trong đó diện tích đất trồng lúa là 27,02 ha, đất rừng phòng hộ là 0,09 ha, đất rừng đặc dụng là 13,57 ha, chiếm tỉ lệ 40% về diện tích.

Trong 62 dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thì có 36 dự án sử dụng vốn ngân sách với tổng diện tích 506,94 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa là 23,9 ha, diện tích đất trồng rừng đặc dụng là 1,79 ha, diện tích đất trồng rừng phòng hộ là 14,06 ha; 03 dự án BT với tổng diện tích 153,08 ha trong đó diện tích đất trồng lúa là 6,82 ha.

(Kèm theo phụ lục 04)

3. Đánh giá chung:

Theo Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng số dự án là 443 dự án, công trình với tổng diện tích là 3.383,34 ha, trong đó diện tích đất thu hồi là 3.226,71 ha. Kết quả thực hiện đến 01/5/2018 như sau: đối với dự án cần phải thu hồi đất, đã thực hiện là 91 dự án, công trình với diện tích 104,77 ha, trong đó diện tích cần phải thu hồi là 68,61 ha, đạt 20,54% số dự án cần phải thu hồi đất và đạt 2,13% diện tích cần phải thu hồi đất; đối với các dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đã thực hiện là 11 dự án, công trình với diện tích 17,52 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa là 3,55 ha, đất rừng phòng hộ là 0,34 ha, đạt 15,07% về tổng số lượng dự án và đạt 7,89% về diện tích.

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa đã hoàn thiện trình UBND tỉnh phê

duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án. Mặc dù UBND các địa phương, chủ đầu tư các dự án đã thực hiện các thủ tục theo quy định để triển khai thực hiện đưa dự án vào sử dụng. Tuy nhiên, các dự án đang trong giai đoạn triển khai các thủ tục theo quy trình nên tới thời điểm 31/5/2018 các dự án chưa thực hiện đến thủ tục thu hồi đất.

Các dự án đang trong giai đoạn triển khai: 352 dự án cần phải thu hồi đất, tổng diện tích là 3.279,3 ha với diện tích cần thu hồi đất là 3.158,84 ha (chiếm tỉ lệ 79,46% tổng số dự án, 97,87% diện tích cần phải thu hồi đất); 62 dự án sử dụng đất lúa, đất trồng rừng với diện tích 1.382,05 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa là 73,86 ha, diện tích đất rừng phòng hộ là 9,95 ha, diện tích đất rừng đặc dụng là 14,06 ha (chiếm tỉ lệ 84,93% về tổng số lượng dự án và đạt 92,11% về diện tích).

Các dự án đang triển khai thực hiện phần lớn là các dự án có sử dụng vốn ngân sách, các dự án có quy mô lớn, hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục hồ sơ để thực hiện thu hồi đất, giao đất hoặc thuê đất. Việc thực hiện các thủ tục này đối với các dự án sử dụng đất với quy mô lớn rất phức tạp và mất nhiều thời gian.

Trong 6 tháng cuối năm. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các Sở, ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang triển khai nêu trên theo đúng tiến độ Nghị quyết đã đề ra; đồng thời đề nghị UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa phải rà soát chặt chẽ tính pháp lý cũng như tính khả thi của các dự án trên địa bàn trước khi tổng hợp đề xuất đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, tránh tình trạng đề xuất nhiều dự án nhưng không có khả năng triển khai thực hiện, làm cho kết quả thực hiện Nghị quyết đạt thấp.

VI. Danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2018 tỉnh Đồng Nai

Để đáp ứng kịp thời nhu cầu triển khai thực hiện các dự án phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương rà soát các dự án cấp bách, đủ điều kiện triển khai thực hiện trong năm 2018 mà chưa có trong kế hoạch sử dụng đất được duyệt, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua làm cơ sở triển khai thực hiện dự án. Qua rà soát, tổng hợp dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí thực hiện năm 2018 tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Đối với các dự án thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 cần bổ sung:

Tổng số dự án cần thu hồi đất bổ sung là 38 dự án/890,48 ha, trong đó diện tích đất cần thu hồi là 886,92 ha. Cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương là 11 dự án, công trình/4,54 ha, trong đó diện tích thu hồi là 4,54 ha.

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom xử lý chất thải là 17 dự án, công trình/128,29 ha, trong đó diện tích thu hồi là 126,49 ha.

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư, dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng là 02 dự án, công trình/50,49ha, trong đó diện tích thu hồi là 50,49 ha.

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng là 08 dự án, công trình/707,16 ha, trong đó diện tích thu hồi là 705,40 ha.

(Kèm theo phụ lục 05)

2. Đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa:

Tổng số dự án có sử dụng đất trồng lúa là 05 dự án với diện tích 10,15 ha, trong đó sử dụng từ đất trồng lúa là 6,65 ha.

(Kèm theo phụ lục 06)

3. Đối với việc điều chỉnh vị trí thực hiện dự án:

Tổng số dự án điều chỉnh vị trí thực hiện là 03 dự án với diện tích 1,44 ha.

(Kèm theo phụ lục 07)

V. Tổ chức thực hiện

Sau khi danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí thực hiện năm 2018 tỉnh Đồng Nai được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện như sau:

1. Chỉ đạo UBND cấp huyện hoàn thiện bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện, trong đó cập nhật đầy đủ danh mục dự án thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí thực hiện được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tăng cường chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung triển khai thực hiện hoàn thành việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất các dự án theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng nhân dân trong việc giám sát thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua cũng như giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu VT, TH, CNN, KT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



★ Võ Văn Chánh

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

(Kèm theo Tờ trình số 6310 /TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường, thị trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
1	Xây dựng Tòa án thành phố	Biên Hòa	Bửu Long	0,40	0,40
2	Xây dựng trụ sở Đội nghiệp vụ số 2 Cục Hải quan	Biên Hòa	Tam Phước	0,39	0,39
3	Trường THCS Trảng Dài 2	Biên Hòa	Trảng Dài	1,80	1,80
4	Trường MN Sơn Ca điểm chính (mở rộng)	Định Quán	Gia Canh	0,73	0,34
5	Trung tâm VH-TT, HTCD xã Ngọc Định	Định Quán	Ngọc Định	2,50	2,50
6	Trụ sở Công an xã	Định Quán	Suối Nho	0,23	0,23
7	Trường TH Suối Nho (mở rộng)	Định Quán	Suối Nho	1,01	0,30
8	Trụ sở kho bạc	Định Quán	TT.Định Quán	0,13	0,13
9	Trụ sở phòng giáo dục (xây mới)	Định Quán	TT.Định Quán	0,22	0,22
10	Trường MN Phú Lộc (mở rộng)	Tân Phú	Phú Lộc	0,85	0,65
11	Trụ sở UBND xã Phú Xuân	Tân Phú	Phú Xuân	1,00	1,00
12	Trường Mẫu giáo Sao Mai	Trảng Bom	Đông Hòa	0,32	0,32
13	Trường TH Trần Phú	Trảng Bom	Hố Nai 3	0,70	0,70
14	Ban chỉ huy quân sự xã Bàu Sen	TX. Long Khánh	Bàu Sen	0,04	0,04
15	Trường Mầm non Tuổi Thơ (phân hiệu ấp 4 xã Bình Lộc)	TX. Long Khánh	Bình Lộc	0,12	0,12
16	Trường Mầm non Hàng Gòn	TX. Long Khánh	Hàng Gòn	0,89	0,89
17	Trụ sở BCHQS phường Xuân Bình	TX. Long Khánh	Xuân Bình	0,01	0,01
18	Trường Mẫu giáo Xuân Tân	TX. Long Khánh	Xuân Tân	0,29	0,29
19	Cầu Đồng Nai mới và tuyến 2 đầu cầu từ ngã 3 Tân Vạn đến điểm cuối tuyến QL1 tránh TPBH	Biên Hòa	An Bình; Long Bình Tân	16,58	0,29
20	Nút giao thông ngã tư Amata và Tam Hiệp	Biên Hòa	Các phường	1,00	0,03
21	Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn (TD46)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,01	0,01
22	Gia cố bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,46	0,46
23	Giếng khoan quan trắc nhiễm bẩn (NB-9A, NB-9B)	Biên Hòa	Long Bình	0,02	0,02

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường, thị trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
24	Giếng khoan quan trắc nhiệm bản (NB-10)	Biên Hòa	Long Bình	0,01	0,01
25	Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn (TD40)	Biên Hòa	Long Bình	0,01	0,01
26	Giếng khoan nghiên cứu ĐCTV (TD36)	Biên Hòa	Phước Tân	0,01	0,01
27	Giếng khoan quan trắc nhiệm bản (NB-12A, NB-12B)	Biên Hòa	Tam Phước	0,00	0,00
28	Giếng khoan nghiên cứu ĐCTV (TD29)	Biên Hòa	Tam Phước	0,01	0,01
29	Đường Lê A (mở rộng)	Biên Hòa	Tân Tiến	0,13	0,07
30	Đường vào trạm bơm số 1	Biên Hòa	Thống Nhất	0,02	0,02
31	Gia cố bờ trái sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến trạm xử lý nước thải số 2)	Biên Hòa	Thống Nhất, Quyết Thắng	0,84	0,84
32	Giếng khoan quan trắc nhiệm bản (NB-6A; NB-6B)	Biên Hòa	Trảng Dài	0,00	0,00
33	Chống ngập úng tại ngã 5 Biên Hùng	Biên Hòa	Trung Dũng, Thanh Bình	0,68	0,68
34	Trạm nước sạch làng dân tộc ấp 4	Cẩm Mỹ	Lâm Sơn	0,01	0,01
35	Trạm bơm nước Hồ Sông Ray	Cẩm Mỹ	Lâm Sơn	0,11	0,11
36	Hệ thống cấp nước khu vực Đồi 57	Cẩm Mỹ	Long Giao	0,01	0,01
37	Đường Rừng Tre - La Hoa	Cẩm Mỹ	Xuân Đông	4,94	1,80
38	Đường bao diêm công nghiệp Định Quán	Định Quán	TT.Định Quán	2,90	0,47
39	Đường Cách Mạng Tháng 8	Định Quán	TT.Định Quán	2,61	2,14
40	Đường Lương Thế Vinh	Định Quán	TT.Định Quán	0,40	0,40
41	Đường liên xã Gia Canh - Thị trấn Định Quán	Định Quán	TT.Định Quán Gia Canh	3,55	0,78
42	Đường vào khu công nghiệp (đoạn từ ranh khu TMDV 55 ha đến ranh khu công nghiệp)	Tân Phú	TT. Tân Phú	1,50	1,50
43	Đường số 4 (Suối Tre)	TX. Long Khánh	Suối Tre	2,07	1,06
44	Đường vào cơ sở cai nghiện	Xuân Lộc	Suối Cao	1,20	1,20
45	Kênh mương áp 1, áp 3 Xuân Tâm	Xuân Lộc	Xuân Tâm	1,13	1,13
46	Đình Bình Long - Miếu Bà Ngũ Hành	Biên Hòa	Bửu Hòa	0,06	0,06
47	Khu dân cư số 83 (Cty Nhị Phú Gia)	Biên Hòa	Trảng Dài	4,50	4,50
48	Tịnh xá Ngọc Bình	Cẩm Mỹ	Bảo Bình	0,63	0,47
49	Nghĩa địa ấp Lò Than	Cẩm Mỹ	Bảo Bình	2,00	0,30

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường, thị trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
50	Ban trị sự giáo hội phật giáo huyện Cẩm Mỹ	Cẩm Mỹ	Nhân Nghĩa	0,25	0,25
51	Giáo xứ Xuân Triệu (điểm Suối Râm)	Cẩm Mỹ	Sông Nhạn	0,77	0,77
52	Đình làng 2	Cẩm Mỹ	Sông Nhạn	0,10	0,10
53	Giáo xứ Thiên Đức	Cẩm Mỹ	Thừa Đức	1,55	1,55
54	Chi hội Tin lành Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Xuân Đông	0,20	0,20
55	Giáo xứ Suối Cà	Cẩm Mỹ	Xuân Đường	0,71	0,31
56	Giáo xứ Xuân Quế	Cẩm Mỹ	Xuân Quế	0,68	0,35
57	Giáo xứ Xuân Tây	Cẩm Mỹ	Xuân Tây	1,03	0,68
58	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 8	Định Quán	Gia Canh	0,05	0,05
59	Nhà văn hóa ấp Hòa Hiệp	Định Quán	Ngọc Định	0,03	0,03
60	Chi hội Tin Lành Phú Tân	Định Quán	Phú Tân	0,10	0,10
61	Chợ Phú Vinh	Định Quán	Phú Vinh	0,20	0,20
62	Thiền viện Trúc Lâm Chân pháp (mở rộng)	Định Quán	Phú Vinh	2,96	0,62
63	Nhà văn hóa ấp 4	Định Quán	Phú Vinh	0,05	0,05
64	Nhà văn hóa ấp 3	Định Quán	Thanh Sơn	0,03	0,03
65	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 1	Định Quán	Thanh Sơn	0,10	0,10
66	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 2	Định Quán	Thanh Sơn	0,24	0,17
67	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 4	Định Quán	Thanh Sơn	0,28	0,28
68	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 5	Định Quán	Thanh Sơn	0,21	0,21
69	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 6	Định Quán	Thanh Sơn	0,54	0,54
70	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 7	Định Quán	Thanh Sơn	0,20	0,20
71	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 8	Định Quán	Thanh Sơn	0,20	0,20
72	Giáo xứ Xuân Kiên	Định Quán	Thanh Sơn	0,47	0,47
73	Nhà ở công nhân lao động tại khu công nghiệp	Tân Phú	Phú Lộc	1,00	1,00
74	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 2	Tân Phú	Phú Lộc	0,03	0,03
75	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 1 (điểm 1)	Tân Phú	Phú Lộc	0,05	0,05
76	Chùa Phóng Sanh	Xuân Lộc	Lang Minh	0,84	0,40
77	Giáo xứ Chà Rang	Xuân Lộc	Suối Cao	1,17	1,17
78	Trụ sở Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Xuân Lộc	Xuân Lộc	Suối Cát	0,46	0,46

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường, thị trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
79	Hội thánh Cao đài Tây Ninh	Xuân Lộc	Suối Cát	0,30	0,28
80	Giáo xứ Xuân Tôn	Xuân Lộc	Xuân Bắc	1,31	1,31
81	Chi hội Hưng Xuân Tự	Xuân Lộc	Xuân Hưng	0,12	0,12
82	Giáo xứ Tân Ngãi	Xuân Lộc	Xuân Tâm	1,45	1,45
83	Giáo xứ Trảng Táo	Xuân Lộc	Xuân Thành	0,80	0,68
84	Chi hội tin lành Xuân Thọ	Xuân Lộc	Xuân Thọ	0,59	0,51
85	Giáo xứ Thọ Hòa	Xuân Lộc	Xuân Thọ	2,04	2,04
86	Giáo xứ Gia Ray	Xuân Lộc	Xuân Trường	0,94	0,53
87	Giáo xứ Xuân Bình	Xuân Lộc	Bảo Hòa	1,25	0,15
88	Khu dân cư số 13 (Cty cổ phần An Bình)	Biên Hòa	An Bình	3,02	3,02
89	Khu dân cư Lê Hương Sơn	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	7,00	7,00
90	Mở rộng khách sạn Hòa Bình	Biên Hòa	Hòa Bình	0,26	0,06
91	Trại sản xuất heo giống mới và tinh heo giống cao sản	Vĩnh Cửu	Phú Lý	12,16	12,16
Tổng				104,77	68,61

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN

(Kèm theo Tờ trình số **6310** /TTr-UBND ngày **18** tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
1	Trung tâm Công tác xã hội tổng hợp	Biên Hòa	Tân Hiệp	2,88	2,88
2	Trường TH Tân Hiệp (mới)	Biên Hòa	Tân Hiệp	1,48	1,48
3	Trường TH Tân Phong	Biên Hòa	Tân Phong	1,83	1,83
4	Trung tâm hành chính công	Biên Hòa	Thống Nhất	0,90	0,90
5	Trường MN công lập (khu dân cư phía Nam phường Thống Nhất)	Biên Hòa	Thống Nhất	0,55	0,55
6	Trụ sở Ban CHQS xã	Định Quán	Ngọc Định	0,32	0,32
7	Trung tâm hành chính xã Ngọc Định	Định Quán	Ngọc Định	5,00	4,43
8	Trường MN Sen Hồng	Định Quán	Suối Nho	0,33	0,33
9	Trường MN Sen Hồng điểm chính	Định Quán	Suối Nho	0,15	0,15
10	Trường MN Hương Dương ấp 3	Định Quán	Thanh Sơn	0,50	0,50
11	Trường MN Tuổi Thơ điểm ấp 6 (phần hiệu 1)	Định Quán	Thanh Sơn	1,40	1,40
12	Trường MN Tuổi Thơ điểm ấp 6 (phần hiệu 2)	Định Quán	Thanh Sơn	0,54	0,54
13	Trường MN và TH Thanh Sơn điểm Cây Sao	Định Quán	Thanh Sơn	1,10	1,10
14	Di tích danh thắng đá Ba Chồng	Định Quán	TT.Định Quán	9,80	9,75
15	Trung tâm VH-TT, HTCD TT.Định Quán	Định Quán	TT.Định Quán	0,10	0,10
16	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Định Quán	TT.Định Quán	1,10	1,10
17	Trường THPT Định Quán (mở rộng)	Định Quán	TT.Định Quán	1,32	0,15

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
18	Trường TH Phú Thạnh (mở rộng)	Nhon Trạch	Phú Thạnh	0,31	0,31
19	Bệnh viện đa khoa huyện (Trung tâm y tế dự phòng huyện)	Nhon Trạch	Phước An	5,00	5,00
20	Trường THPT Phước Thiện	Nhon Trạch	Phước Thiện	2,00	2,00
21	Trường MN áp 7 Phú Thịnh	Tân Phú	Phú Thịnh	0,56	0,56
22	Trường MN Tà Lài (áp 1)	Tân Phú	Tà Lài	0,69	0,69
23	Trường TH dân tộc Tà Lài	Tân Phú	Tà Lài	1,11	1,11
24	Trường TH Lê Văn Tám cơ sở 1 (mở rộng)	Tân Phú	Trà Cỏ	0,88	0,88
25	Huyện Ủy	Tân Phú	TT. Tân Phú	0,55	0,55
26	Kho bạc Nhà nước huyện Tân Phú	Tân Phú	TT. Tân Phú	0,20	0,20
27	Trụ sở tòa án nhân dân huyện	Tân Phú	TT. Tân Phú	0,37	0,37
28	Trường MN Dầu Giây	Thống Nhất	Bàu Hàm 2	0,64	0,64
29	Trường MN Gia Tân 1	Thống Nhất	Gia Tân 1	1,30	1,30
30	Trường TH Gia Tân 1	Thống Nhất	Gia Tân 1	1,30	1,30
31	Trường THCS Gia Tân 1	Thống Nhất	Gia Tân 1	1,30	1,30
32	Trụ sở BCHQS xã Gia Tân 3	Thống Nhất	Gia Tân 3	0,08	0,08
33	Trường THCS Duy Tân	Thống Nhất	Gia Tân 3	1,50	1,50
34	Trường MN An Viễn	Trảng Bom	An Viễn	0,05	0,05
35	Trường MN Phú Sơn	Trảng Bom	Bắc Sơn	0,25	0,25
36	Mở rộng Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	TX. Long Khánh	Bàu Trâm	0,45	0,45
37	Ban chỉ huy quân sự xã Hàng Gòn	TX. Long Khánh	Hàng Gòn	0,20	0,20
38	Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng	TX. Long Khánh	Phú Bình	0,20	0,20
39	Khu văn hóa - TDTT (tại khu đất thuộc bệnh viện đa khoa Long Khánh cũ)	TX. Long Khánh	Xuân An	1,62	1,62

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
40	Mở rộng trường MN 19/5 (Trường Mẫu giáo Xuân Lập)	TX. Long Khánh	Xuân Lập	2,20	2,20
41	Trường MN Bình Lợi	Vĩnh Cửu	Bình Lợi	1,00	1,00
42	Trường THCS Bình Lợi	Vĩnh Cửu	Bình Lợi	1,20	1,20
43	Trạm y tế xã Mã Đà	Vĩnh Cửu	Mã Đà	0,26	0,26
44	Trụ sở công an Phú Lý	Vĩnh Cửu	Phú Lý	0,20	0,20
45	Trụ sở công an Trị An	Vĩnh Cửu	Trị An	0,16	0,16
46	Nhà công vụ giáo viên tại Xuân Định	Xuân Lộc	Xuân Định	0,50	0,50
47	Trụ sở UBND xã Suối Cát (mở rộng)	Xuân Lộc	Suối Cát	0,40	0,08
48	Đền thờ liệt sỹ huyện Xuân Lộc	Xuân Lộc	TT Gia Ray	2,13	2,13
49	Trường TH Trần Hưng Đạo (mở rộng)	Xuân Lộc	Xuân Hưng	0,46	0,20
50	Gia cố bờ sông Đồng Nai (đoạn từ P.Tân Mai đến giáp KCN Biên Hòa I)	Biên Hòa	An Bình, Tân Mai, Tam Hiệp	6,08	0,84
51	Đường dây 110 kV; 220 kV đấu nối vào Trạm biến áp 500 kV Tân Uyên	Biên Hòa	Bừu Hòa; Hóa An; Tân Hạnh	1,60	1,60
52	Đường từ Huỳnh Văn Nghệ và bến đò Trạm phường Bừu Long (đường Ngô Thi Nhậm)	Biên Hòa	Bừu Long	7,86	0,53
53	Mở rộng Nhà máy nước Hóa An	Biên Hòa	Hóa An	1,16	0,35
54	Đường vào trường TH Long Bình 1	Biên Hòa	Long Bình	0,16	0,16
55	Cải tạo cảnh quan nút giao thông đường Võ Nguyên Giáp - Bùi Văn Hòa - Quốc Lộ 51	Biên Hòa	Phước Tân	0,70	0,70
56	Trạm BA 220 kV Tam Phước	Biên Hòa	Phước Tân	4,30	4,30
57	Đường dây 110 kV 4 mạch từ TC 110 kV trạm 220 kV Tam Phước đấu chuyển tiếp ĐZ 2 mạch Long Bình - Long Thành	Biên Hòa	Tam Phước	0,07	0,07

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
58	Đường Trương Quyền	Biên Hòa	Tân Mai	2,67	0,33
59	Trụ RMU và Trạm Compact Tam Hiệp	Biên Hòa	Tân Mai	0,00	0,00
60	Đường xã hội hóa giao thông nông thôn (20 tuyến)	Cẩm Mỹ	Các xã	9,10	1,00
61	Hồ Sông Ray (mở rộng)	Cẩm Mỹ	Sông Ray, Lâm Sơn	4,73	4,73
62	Cầu Xuân Tây	Cẩm Mỹ	Xuân Tây	0,28	0,28
63	Đường Cao Cang (đoạn 3)	Định Quán	Gia Canh	47,04	33,38
64	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt áp 3	Định Quán	Gia Canh	0,05	0,05
65	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt áp 9	Định Quán	Gia Canh	0,05	0,05
66	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	La Ngà	0,05	0,05
67	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Ngọc Định	0,05	0,05
68	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Phú Cường	0,05	0,05
69	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Phú Hòa	0,60	0,60
70	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Phú Lợi	0,05	0,05
71	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Phú Ngọc	0,05	0,05
72	Đường nối cụm công nghiệp Phú Túc đi TL763 (thuộc dự án khu TĐC xã Phú Túc)	Định Quán	Phú Túc	9,00	7,22
73	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Suối Nho	0,05	0,05
74	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt áp 1	Định Quán	Thanh Sơn	0,05	0,05
75	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt áp 7	Định Quán	Thanh Sơn	0,05	0,05

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
76	Nhà máy xử lý rác sinh hoạt (mở rộng)	Định Quán	Túc Trưng	9,50	7,00
77	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Túc Trưng	0,06	0,06
78	Lộ ra 110KV trạm 220 KV An Phước	Long Thành	An Phước	0,15	0,15
79	Cống thoát nước khu dân cư D2D	Long Thành	Lộc An	0,18	0,18
80	Tuyến thoát nước ngoài hàng rào KCN Lộc An- Bình Sơn	Long Thành	Long An	0,30	0,30
81	Đường vào CCN Long Phước 1	Long Thành	Long Phước	6,50	3,50
82	Trường Mầm non Long Phước	Long Thành	Long Phước	0,66	0,66
83	Đường Trần Phú	Long Thành	TT.Long Thành	12,20	9,20
84	Đường dây 110 kV 2 mạch từ trạm 110 kV khu Công nghệ cao, Amata đấu chuyển tiếp ĐZ 2 mạch Long Thành - Tam Phước	Long Thành	TT.Long Thành	0,19	0,19
85	TBA 220kv An Phước	Long Thành	TT.Long Thành	3,40	3,40
86	Bến thủy nội địa Vĩnh Tân mở rộng	Nhơn Trạch	Long Tân	4,06	4,06
87	Lộ ra 110kV máy 2 trạm 220kV Bàu Sen	Nhơn Trạch	Phú Thạnh, Vĩnh Thanh, Phước An	0,40	0,40
88	Bờ kè sông Vàm Muong- Lòng Tàu	Nhơn Trạch	Phước Khánh	1,40	1,40
89	Nhà điều hành trạm thu phí đường 319 nổi dãi (Cường Thuận IDICO)	Nhơn Trạch	Phước Thiện	0,43	0,43
90	Cầu Đa Kai	Tân Phú	Phú Bình	0,30	0,30
91	Cầu Tà Lài	Tân Phú	Tà Lài	0,20	0,20
92	Trạm bơm Tà Lài	Tân Phú	Tà Lài	2,14	2,14
93	Đường từ QL 20 vào Trung tâm Mục vụ Núi Cối	Thống Nhất	Gia Tân 1	1,98	1,98
94	Đường một chiều từ chân lên đỉnh đồi Núi Cối	Thống Nhất	Gia Tân 1	3,20	3,20
95	Khu xử lý chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt (giai đoạn 3)	Trảng Bom	Sông Thao, Tây Hòa	28,60	28,60
96	Hệ thống cấp nước tập trung áp Bàu Cối xã Bảo Quang	TX. Long Khánh	Bào Quang	0,10	0,10
97	Đường Ngô Quyền (Đoạn từ đường Duy Tân đến đường Thành Thái)	TX. Long Khánh	Bảo Vinh	2,75	2,75

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
98	Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa (mở rộng)	TX. Long Khánh	Bình Lộc	9,09	2,79
99	Kiên cố hạ lưu Suối Cài (chống ngập úng khu vực Suối Cài)	TX. Long Khánh	Các phường, xã	22,08	22,08
100	Đường QL1 - Xuân Lập (Đoạn từ đường 21/4 đến đường số 4 xã Suối Tre)	TX. Long Khánh	Suối Tre	3,08	1,97
101	Đường Lý Thái Tổ (Đoạn mở mới theo quy hoạch)	TX. Long Khánh	Xuân Hòa	2,50	1,97
102	Nâng cấp hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Hùng Vương (Cải tạo tuyến đường Hùng Vương)	TX. Long Khánh	Xuân Hòa	5,99	0,05
103	Đường số 3 nối dài đi Phú Bình	TX. Long Khánh	Xuân Tân	1,24	1,24
104	Đường Phạm Lạc (D9-X.Thanh)	TX. Long Khánh	Xuân Thanh	0,88	0,34
105	Bến thủy nội địa tại xã Thiện Tân (DNTN Bích Liên)	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	0,21	0,21
106	Mở rộng nút giao thông giữa đường Hùng Vương và Quốc lộ 1 (trước bưu điện huyện)	Xuân Lộc	TT Gia Ray, Xuân Hiệp	2,83	2,83
107	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (Đoạn từ QL.1A đến đường Song hành)	Xuân Lộc	Xuân Hiệp	0,20	0,20
108	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	Xuân Lộc	Xuân Hiệp, Lang Minh, Xuân Tâm	11,50	11,50
109	Khu tái định cư Hiệp Hòa (ấp Nhị Hòa)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,49	0,49
110	Khu tái định cư phường Quang Vinh	Biên Hòa	Quang Vinh	0,52	0,52
111	Khu dân cư và tái định cư số 55 (xây dựng hạ tầng)	Biên Hòa	Tân Hiệp	4,64	4,64
112	Nhà ở tái định cư số 60 (phục vụ mở rộng Giáo xứ Tân Lộc)	Biên Hòa	Tân Mai	0,09	0,09
113	Khu dân cư phục vụ tái định cư số 71	Biên Hòa	Tân Vạn	3,59	3,59
114	Khu dân cư tái định cư phường Thống Nhất (gồm: khu TDC3, TDC4)	Biên Hòa	Thống Nhất	3,78	3,78
115	Giáo xứ Gia Vinh	Cẩm Mỹ	Lâm Sơn	2,00	2,00
116	Khu tái định cư đường Lý Thái Tổ	Định Quán	TT.Định Quán	1,00	1,00
117	Giáo xứ Minh Long	Long Thành	Bình An	0,40	0,40
118	Khu tái định cư Bình Sơn	Long Thành	Bình Sơn	284,00	284,00

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
119	Viện Chuyên Tu	Long Thành	Lộc An	4,97	0,91
120	Khu tái định cư Long An	Long Thành	Long An	2,35	2,35
121	Khu tái định cư Long Đức	Long Thành	Long Đức	14,00	14,00
122	Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm	Long Thành	Phước Thái	0,65	0,03
123	Nhà văn hóa ấp Vĩnh Tuy	Nhon Trạch	Long Tân	0,05	0,05
124	Khu tái định cư Phước Thiện	Nhon Trạch	Phước Thiện	12,66	12,66
125	Nhà văn hóa ấp Phú Hợp A, Phú Hợp B	Tân Phú	Phú Bình	0,03	0,03
126	Nhà văn hóa ấp Phú Lâm 5 (mở rộng)	Tân Phú	Phú Sơn	0,04	0,04
127	Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Phú Lâm 1	Tân Phú	Phú Sơn	0,31	0,31
128	Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Phú Lâm 4	Tân Phú	Phú Sơn	0,04	0,04
129	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp Bàu Mây	Tân Phú	Phú Thanh	0,06	0,06
130	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp Thọ Lâm 1 (điểm 2)	Tân Phú	Phú Thanh	0,08	0,08
131	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 1 (điểm 2)	Tân Phú	Tà Lài	0,10	0,10
132	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 1 (mở rộng)	Tân Phú	Tà Lài	0,05	0,02
133	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 3 (điểm 2)	Tân Phú	Tà Lài	0,08	0,08
134	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 4	Tân Phú	Tà Lài	0,09	0,09
135	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 5	Tân Phú	Tà Lài	0,06	0,06
136	Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Suối Đá	Tân Phú	Thanh Sơn	0,07	0,07
137	Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Thanh Lâm	Tân Phú	Thanh Sơn	0,03	0,03
138	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Thanh Trung	Tân Phú	Thanh Sơn	0,10	0,10
139	Trung tâm Mục vụ Núi Cúi	Thống Nhất	Gia Tân 1	13,63	13,63
140	Khu dân cư tái định cư	Thống Nhất	Lộ 25	25,00	25,00
141	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Hòa Bình	Trảng Bom	Đông Hòa	0,04	0,04
142	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Quảng Đà	Trảng Bom	Đông Hòa	0,07	0,07
143	Họ đạo Long Khánh (CĐTN)	TX. Long Khánh	Bảo Vinh	0,82	0,82

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
144	Chùa Bảo Sơn (cơ sở bảo trợ xã hội)	TX. Long Khánh	Bàu Trâm	0,24	0,24
145	Khu cây xanh dọc Suối Rết	TX. Long Khánh	Xuân An; Xuân Hòa; Phú Bình	25,82	25,82
146	Tịnh thất Từ Lâm	TX. Long Khánh	Xuân Bình	0,10	0,10
147	Nhà văn hoá ấp Nông Doanh	TX. Long Khánh	Xuân Tân	0,05	0,05
148	Nhà văn hóa khu phố 4	TX. Long Khánh	Xuân Thanh	0,02	0,02
149	Chợ Phú Lý	Vĩnh Cửu	Phú Lý	0,95	0,00
150	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 1	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	0,10	0,10
151	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 3	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	0,05	0,05
152	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 6	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	0,05	0,05
153	Tịnh thất Tự Đức	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	1,99	1,99
154	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 1	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	0,30	0,30
155	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 7	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	0,12	0,12
156	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 5	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	0,20	0,20
157	Khu thể thao kết hợp công viên huyện	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	1,47	1,47
158	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 1	Vĩnh Cửu	Vĩnh Tân	0,05	0,05
159	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 3	Vĩnh Cửu	Vĩnh Tân	0,06	0,06
160	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 6	Vĩnh Cửu	Vĩnh Tân	0,13	0,13
161	Công viên nghĩa trang Long Đức	Long Thành	Long Đức	58,00	58,00
162	Khu dân cư, tái định cư số 15 (TĐC cho đường Bửu Hòa Tân Vạn)	Biên Hòa	Bửu Hòa	1,60	1,60
163	Khu dân cư số 32 (Cty CP Kinh doanh nhà)	Biên Hòa	Long Bình	0,87	0,87
164	Khu dân cư theo quy hoạch (Khu 1 - Cty cổ phần Đình Thuận)	Biên Hòa	Quang Vinh	2,05	0,90
165	Khu dân cư dự án số 7 (Cty TNHH TM và DV Lê Sơn Thịnh)	Biên Hòa	Tam Phước	19,99	0,13
166	Khu dân cư số 58	Biên Hòa	Tân Hòa	2,85	2,85

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
167	Khu dân cư số 86 (Cty Phú Gia)	Biên Hòa	Trảng Dài	1,80	1,80
168	Khu dân cư, thương mại và chợ ngã ba Gia Canh	Định Quán	TT.Định Quán	19,83	19,83
169	Khu đất đầu tư BT (khu hầm đá, dự án xây dựng huyện đội mới)	Long Thành	An Phước	6,60	6,60
170	Khu đất đầu tư BT (xi nghiệp nước đá cũ, dự án trường TH Tập Phước)	Long Thành	An Phước	0,87	0,87
171	Khu dân cư theo quy hoạch (đấu giá)	Long Thành	An Phước, Long Đức	94,00	94,00
172	Khu dân cư (công ty Vi như)	Long Thành	Lộc An	1,65	1,65
173	Khu đất đầu tư BT (dự án đường Bung Môn)	Long Thành	Long An	11,80	11,80
174	Khu đất đầu tư BT (khu dân cư dọc trục 25B, dự án đường Trần Phú)	Long Thành	Long An	60,00	60,00
175	Khu đất đầu tư BT (khu TĐC Long Đức, dự án đường vào KCN Long Đức GD2)	Long Thành	Long Đức	25,00	25,00
176	Khu dân cư (công ty TNHH Phích nước Hoàng Long)	Long Thành	Long Phước	2,40	2,40
177	Khu đất đầu tư BT (khu dân cư Tân Hiệp, dự án đường Trần Phú)	Long Thành	Tân Hiệp	30,00	30,00
178	Khu đất đầu tư BT (dự án đường Trần Phú)	Long Thành	TT.Long Thành	33,85	33,85
179	Khu đất đầu tư BT (khu đất huyện đội cũ, dự án xây dựng huyện đội mới)	Long Thành	TT.Long Thành	0,75	0,75
180	Khu dân cư thương mại kết hợp TMDV cấp vùng (Cty CP Lắp máy điện nước và Xây dựng)	Nhon Trạch	Long Tân	88,41	88,41
181	Khu dân cư Long Tân (Khang Việt Hưng)	Nhon Trạch	Long Tân	46,52	46,52
182	Khu dân cư Long Tân (Cty CP Đầu tư Sao Mai)	Nhon Trạch	Long Tân	34,19	34,19
183	KDC Phước An (1) - (Công ty cổ phần Căn Nhà Mơ Ước)	Nhon Trạch	Phước An	45,86	45,86
184	Khu nhà ở xã hội tại xã Phước An (Cty CP Lắp máy Điện nước và xây dựng)	Nhon Trạch	Phước An	2,12	2,12
185	Khu dân cư Phước An 6 (Bảo Giang)	Nhon Trạch	Phước An	70,00	70,00
186	Khu dân cư theo QH (Địa ốc Minh Khang) phần mở rộng từ 9,9 ha theo KH duyệt lên 11,9 ha	Nhon Trạch	Phước Thiện	2,00	2,00
187	Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ (Cty Địa ốc Long Đăng)	Nhon Trạch	Phước Thiện	8,20	8,20

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
188	Khu dân cư Phước Thiện (1) (Địa ốc Sài Gòn)	Nhon Trạch	Phước Thiện, Phú Hội	16,27	16,27
189	Khu dân cư Vĩnh Thanh (Cty Địa ốc Phú Nhuận)	Nhon Trạch	Vĩnh Thanh	46,09	46,09
190	Khu đất công ty Phú Việt Tín	Thống Nhất	Xuân Thạnh	1,85	1,85
191	Khu dân cư Công ty KTXDCB cao su khu 2	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	8,76	8,76
192	Khu gia đình chiến sỹ quân khu 7	TX. Long Khánh	Bảo Vinh	4,64	4,64
193	Cụm công nghiệp Trị An	Vĩnh Cửu	Trị An	50,00	50,00
194	Công ty TNHH Thành Phú Phát (trong Cụm CN Thanh Phú- Thiện Tân)	Vĩnh Cửu		1,48	1,48
195	Cụm Công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Lộc	Xuân Hưng	63,15	63,15
196	Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Jico	Long Thành	Long Đức	9,75	9,75
197	Trại sản xuất heo giống mới và tinh heo giống cao sản (công ty Cp chăn nuôi Velbred) (2 vị trí)	Vĩnh Cửu	Phú Lý	27,35	27,35
198	Trụ sở kiểm toán nhà nước khu vực XIII	Biên Hòa	An Bình	0,63	0,63
199	Bia tường niệm kết hợp công viên văn hóa	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,14	0,14
200	Trường TH Long Bình Tân 2	Biên Hòa	Long Bình Tân	1,18	1,18
201	Trường MN Quang Vinh (vị trí hạt duy tu cũ)	Biên Hòa	Quang Vinh	0,76	0,76
202	Mở rộng trụ sở UBMTTQ tỉnh	Biên Hòa	Quyết Thắng	0,07	0,07
203	Trụ sở Tỉnh đoàn Đồng Nai (mở rộng)	Biên Hòa	Quyết Thắng	0,06	0,06
204	Trung tâm VH-TT phường Tân Biên (Khu vui chơi giải trí kết hợp sân bãi tập luyện TDTT - hồ bơi trẻ em)	Biên Hòa	Tân Biên	0,38	0,38
205	Trường MN Tân Hạnh 2	Biên Hòa	Tân Hạnh	0,82	0,82
206	Trường MN Tân Phong	Biên Hòa	Tân Phong	0,55	0,55
207	Trung tâm học tập cộng đồng phường Thanh Bình	Biên Hòa	Thanh Bình	0,12	0,12
208	Bệnh viện da liễu Đồng Nai (mở rộng)	Biên Hòa	Trảng Dài	0,71	0,71
209	Trường TH Trảng Dài (Kp4)	Biên Hòa	Trảng Dài	1,27	1,27
210	Khối đoàn thể phường Trung Dũng (vị trí Quỹ Tín dụng phường)	Biên Hòa	Trung Dũng	0,01	0,01
211	Trường MN Sông Ray (ấp 9)	Cẩm Mỹ	Sông Ray	0,30	0,30

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
212	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Túc Trung	Định Quán	Túc Trung	0,15	0,15
213	Trụ sở công an xã Bình An	Long Thành	Bình An	0,20	0,20
214	Trạm y tế thị trấn Long Thành	Long Thành	TT.Long Thành	0,10	0,10
215	Trường MG Gia Tân 3	Thống Nhất	Gia Tân 3	0,20	0,10
216	Trụ sở công an xã Giang Điền	Trảng Bom	Giang Điền	0,14	0,14
217	Trường Mẫu Giáo Hoa Lan	Trảng Bom	Sông Trầu	0,29	0,13
218	Mở rộng trường TH Nguyễn Khuyến	Trảng Bom	Trung Hòa	0,25	0,25
219	Trung tâm y tế huyện Trảng Bom	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	2,65	0,65
220	Trụ sở công an xã Hàng Gòn	TX. Long Khánh	Hàng Gòn	0,20	0,20
221	Mở rộng Trường PTTH Trần Phú	TX. Long Khánh	Suối Tre	1,62	0,62
222	Trụ sở công an Bình Hòa	Vĩnh Cửu	Bình Hòa	0,20	0,20
223	Trạm kiểm lâm địa bàn Mã Đà	Vĩnh Cửu	Mã Đà	0,06	0,06
224	Trụ sở và nhà khách Khu bảo tồn Thiên nhiên văn hóa Đồng Nai	Vĩnh Cửu	Mã Đà	11,48	7,10
225	Trường MN Phú Lý (tách trường)	Vĩnh Cửu	Phú Lý	1,00	1,00
226	Trường Tiểu học Bàu Phụng	Vĩnh Cửu	Phú Lý	1,24	1,24
227	Trụ sở công an Tân An	Vĩnh Cửu	Tân An	0,30	0,30
228	Trường TH Bán trú	Xuân Lộc	TT Gia Ray	1,20	1,20
229	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Lộc	Xuân Trường	0,12	0,12
230	Đường Bùi Văn Hòa	Biên Hòa	An Bình, Long Bình Tân, Bình Đa	21,70	15,59
231	Đường ven sông đồng nai (từ cầu Hóa An đến ranh huyện Vĩnh Cửu)	Biên Hòa	Bửu Long	19,66	19,66
232	Đường Nguyễn Du	Biên Hòa	Bửu Long, Tân Phong, Quang Vinh	8,29	8,29
233	Dự án tuyến thoát nước khu phố 3	Biên Hòa	Hố Nai	0,02	0,02
234	Đường dẫn vào Trường THPT Chu Văn An	Biên Hòa	Hóa An	0,18	0,18
235	Trạm thu phí và Nhà điều hành trên đường vận chuyển khoáng sản	Biên Hòa	Phước Tân	1,16	1,16
236	Đoạn kết nối hạ tầng giữa giai đoạn 1 và giai đoạn 2 khu công nghiệp Hồ Nai	Biên Hòa	Phước Tân, Long Bình	0,45	0,45
237	Trạm bơm kết hợp quan trắc tự động	Biên Hòa	Tam Hiệp	0,01	0,01
238	Đường song hành xa lộ Hà Nội	Biên Hòa	Tam Hòa, Tân Hiệp, An Bình, Bình Đa	15,08	10,63
239	Đường đầu nối từ áp Long Đức 3 đến đường Phùng Hưng (đoạn từ công ty CP Tổ hợp SaDo ra đường Phùng Hưng)	Biên Hòa	Tam Phước	1,36	1,36
240	Trạm viễn thông	Biên Hòa	Tam Phước	0,04	0,04
241	Dự án thoát nước và xử lý nước thải - nhánh suối Sắn Máu	Biên Hòa	Tân Biên, Tân Hòa, Hồ Nai	8,00	8,00
242	Dự án nạo vét suối Sắn Máu (đoạn đầu của nhánh suối chính, xuất phát từ phường Tân Hòa đến cầu Xóm Mai)	Biên Hòa	Tân Hòa, Trảng Dài, Tân Biên, Hồ Nai	2,75	2,75

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
243	Trạm biến áp	Biên Hòa	Thống Nhất	0,50	0,50
244	Đường Bắc Sơn - Long Thành	Các huyện	Tam Phước, An Viễn, Bình An, Long Đức	49,70	49,70
245	Hệ thống cấp nước tập trung Phú Điền	Định Quán	Phú Hòa	0,20	0,20
246	Hồ Thanh Sơn	Định Quán	Thanh Sơn	86,50	86,50
247	Đường 11B	Định Quán	Túc Trưng	0,07	0,07
248	Hồ Bình Sơn	Long Thành	Bình Sơn	86,60	86,60
249	Bến xe Đắc Lua	Tân Phú	Đắc Lua	0,20	0,20
250	Cầu Đạ-Huoi	Tân Phú	Nam Cát Tiên	0,15	0,15
251	Đường vào cầu Đạ-Huoi	Tân Phú	Nam Cát Tiên	0,12	0,12
252	Trạm BA 110 kV Núi Tượng	Tân Phú	Núi Tượng	0,40	0,40
253	Hệ thống thoát nước ngoài hàng rào cửa xã số 6 khu công nghiệp Dầu Giây	Thống Nhất	Bàu Hàm 2	0,30	0,30
254	Hồ chứa nước Gia Đức	Thống Nhất	Bàu Hàm 2, Xuân Thạnh	45,00	45,00
255	Nạo vét và nâng cấp hành lang suối Reo	Thống Nhất	Các xã	46,20	46,20
256	Hệ thống kênh mương thủy lợi cánh đồng 78A - 78B	Thống Nhất	Lộ 25	5,00	5,00
257	Đường tránh ngã tư Dầu Giây nối ĐT769	Thống Nhất	Xuân Thạnh	6,80	5,30
258	Tiêu thoát lũ xã Bình Lộc	Thống Nhất	Xuân Thiện	8,30	8,30
259	Nâng cấp đường số 10, ấp 4, xã An Viễn	Trảng Bom	An Viễn	0,73	0,30
260	Đường cây Da áp Tân Hoa - Tân Hợp (Nâng cấp, mở rộng đường từ đường 19/5 đến chùa Pháp Bảo)	Trảng Bom	Bàu Hàm	0,84	0,84
261	Đường dây 220KV Sông Máy - Tam Phước	Trảng Bom	Bình Minh	0,07	0,07
262	Tổng kho trung chuyển miền Đông	Trảng Bom	Các xã	300,55	300,55
263	Nâng cấp mở rộng đường nối đường Hưng long- Lộ 25 với đường Đông Hòa 07km (đường dốc Độc)	Trảng Bom	Đông Hòa	0,45	0,25
264	Đường liên xã Hưng Lộc - Hưng Thịnh - Đông Hòa (khu chăn nuôi tập trung)	Trảng Bom	Hưng Thịnh	2,40	2,40
265	Đường liên xã Tây Hòa - Trung Hòa - Đồi 61	Trảng Bom	Tây Hòa	4,20	2,20
266	Nhựa hóa, mở mới đường liên xã Tây Hòa - Đồi 61	Trảng Bom	Tây Hòa, Đồi 61	1,24	0,50
267	Mở rộng nâng cấp đường từ đường lộ 42 đến Trường An	Trảng Bom	Thanh Bình	0,58	2,20
268	Đường An Bình -Bàu Cá (Nghĩa địa Bàu Cá hay còn gọi là đường số 4)	Trảng Bom	Trung Hòa	4,26	2,00
269	Đường ruộng Đồng ruộng Chàm	TX. Long Khánh	Bàu Trâm	0,31	0,31
270	Trạm biến áp 110kV KCN Long Khánh và đầu nối	TX. Long Khánh	Suối Tre, Xuân Trung	0,68	0,68
271	Đường vào trường Bình Minh	TX. Long Khánh	Xuân Bình	0,06	0,06
272	Hồ chứa nước dự phòng	TX. Long Khánh	Xuân Bình	0,05	0,05
273	Đường nội đồng tổ 2	TX. Long Khánh	Xuân Tân	0,70	0,70
274	Trạm cấp nước sạch	Vĩnh Cửu	Hiếu Liêm	0,10	0,10

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
275	Đường ven hồ Trị An	Vĩnh Cùu	Mã Đà	26,80	25,13
276	Hệ thống cấp nước sạch nông thôn	Vĩnh Cùu	Phú Lý	0,18	0,18
277	Tỉnh lộ 761 nối dài (đoạn từ ngã ba Mũi Dùi đến hết khu dân cư ấp 2, xã Phú Lý)	Vĩnh Cùu	Phú Lý	2,00	2,00
278	Trạm biến áp 110 kV Tân An và đầu nối	Vĩnh Cùu	Tân An	0,62	0,62
279	Đường Bùng Bình	Vĩnh Cùu	Thiện Tân	1,00	1,00
280	Hệ thống cấp nước sạch nông thôn	Vĩnh Cùu	Trị An	0,05	0,05
281	Cầu Hiếu Liêm	Vĩnh Cùu	Trị An, Hiếu Liêm	1,00	1,00
282	Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đầu nối	Xuân Lộc	Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Xuân Phú, Suối Cát	1,01	1,01
283	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc KP1	Biên Hòa	An Bình	0,02	0,02
284	Khu nhà ở xã hội và TMDV số 68 (Cty Tín Nghĩa Á Châu)	Biên Hòa	Bửu Hòa, Tân Vạn	15,17	15,17
285	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Nhị Hòa	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,06	0,06
286	Văn phòng ấp Nhất Hòa 2	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,12	0,12
287	Khu dân cư và tái định cư số 27 (Cty Tín Nghĩa)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	28,60	28,60
288	Chùa Trúc Lâm Viên Nghiêm	Biên Hòa	Long Bình	0,21	0,21
289	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc KP2A	Biên Hòa	Long Bình	0,03	0,03
290	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc KP3	Biên Hòa	Long Bình Tân	0,01	0,01
291	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc KP1	Biên Hòa	Long Bình Tân	0,02	0,02
292	Niệm Phật Đường Long Hưng	Biên Hòa	Long Hưng	0,40	0,40
293	Dự án cải tạo cảnh quan môi trường xung quanh khu vực Hồ Điều Hòa	Biên Hòa	Quang Vinh	0,87	0,87
294	Khu tái định cư số 51 (xây dựng hạ tầng)	Biên Hòa	Tân Biên	1,73	1,73
295	Mở rộng chợ Sặt	Biên Hòa	Tân Biên	0,08	0,08
296	Hộ đạo Cao Đài Tân Hạnh (CĐTN)	Biên Hòa	Tân Hạnh	0,37	0,37
297	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc KP5	Biên Hòa	Tân Hiệp	0,05	0,05
298	Giáo xứ Tân Lộc	Biên Hòa	Tân Mai	0,07	0,07
299	Khu đất tạo vốn số 12 (phục vụ dự án xây dựng đường liên phường Trảng Dài - Tân Hiệp)	Biên Hòa	Tân Phong	26,00	26,00
300	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc KP4	Biên Hòa	Tân Tiến	0,04	0,04
301	Văn phòng khu phố 3	Biên Hòa	Tân Tiến	0,01	0,01
302	Khu tái định cư (khu dân cư phía Nam phường Thống Nhất)	Biên Hòa	Thống Nhất	0,73	0,73
303	Văn phòng khu phố 3A	Biên Hòa	Trảng Dài	0,03	0,03
304	Văn phòng khu phố 2A	Biên Hòa	Trảng Dài	0,03	0,03
305	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc KP4B	Biên Hòa	Trảng Dài	0,02	0,02
306	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc KP4A	Biên Hòa	Trảng Dài	0,03	0,03
307	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc KP5A	Biên Hòa	Trảng Dài	0,03	0,03

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
308	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc KP3	Biên Hòa	Trảng Dài	0,05	0,05
309	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc KP4C	Biên Hòa	Trảng Dài	0,03	0,03
310	Khu tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa bởi dự án hồ Cà Ròn	Định Quán	Gia Canh	1,93	1,93
311	Chùa Huyền Quang	Định Quán	La Ngà	0,31	0,31
312	Chùa Phước Lộc	Định Quán	Ngọc Định	1,14	1,14
313	Khu tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa bởi dự án hồ Cà Ròn	Định Quán	TT.Định Quán	0,52	0,52
314	Giáo xứ Đắc Lua (mở rộng)	Tân Phú	Đắc Lua	2,18	0,98
315	Giáo họ Tiên Lâm (GX. Xuân Lâm)	Tân Phú	Nam Cát Tiên	0,32	0,32
316	Chợ Phú Lập (mở rộng)	Tân Phú	Phú Lập	0,65	0,11
317	Chùa Bửu Thiện	Tân Phú	Phú Lộc	0,66	0,66
318	Nghĩa trang xã Phú Lộc	Tân Phú	Phú Lộc	1,77	1,77
319	Giáo xứ Giang Lâm	Tân Phú	Phú Thanh	0,40	0,40
320	Giáo xứ Hòa Lâm	Tân Phú	Phú Trung	1,83	1,43
321	Chùa Pháp Trụ	Tân Phú	Phú Xuân	0,28	0,28
322	Giáo xứ Tà Lại (mở rộng)	Tân Phú	Tà Lại	0,66	0,17
323	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng áp Tây Nam	Thống Nhất	Gia Kiệm	0,04	0,04
324	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng áp Tây Kim	Thống Nhất	Gia Kiệm	0,05	0,05
325	Niệm phật đường Quan Thế Âm	Thống Nhất	Xuân Thạnh	0,34	0,34
326	Miếu Thần Hoàng	Trảng Bom	Tây Hòa	0,06	0,06
327	Tu xá thánh Phanxico	Trảng Bom	Thanh Bình	0,55	0,34
328	Nhà máy cấp nước Bình Hòa	Vĩnh Cửu	Bình Hòa	0,16	0,16
329	Nhà máy cấp nước Bình Lợi	Vĩnh Cửu	Bình Lợi	0,37	0,37
330	Giáo xứ Hiếu Liêm	Vĩnh Cửu	Hiếu Liêm	0,43	0,43
331	Nhà máy cấp nước Tân Bình	Vĩnh Cửu	Tân Bình	0,20	0,20
332	Chi hội Tin Lành Vĩnh An	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	0,08	0,08
333	Sân bóng đá huyện	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	0,90	0,90
334	Giáo xứ Thịnh An	Vĩnh Cửu	Vĩnh Tân	1,28	1,28
335	Giáo xứ Hiệp Lực (phân hoá đổi đất trường học)	Xuân Lộc	Xuân Tâm	1,10	0,06
336	Khu dân cư tạo vốn số 1 (Hương lộ 2 đoạn 1)	Biên Hòa	An Hòa; Long Bình Tân	64,79	64,79
337	Khu dân cư tạo vốn số 4 (phục vụ đường ven sông Đồng Nai)	Biên Hòa	Bửu Long	25,00	25,00
338	Khu đất tạo vốn số 13 (Đường ven sông Cái)	Biên Hòa	Các phường	80,00	80,00
339	Khu dân cư số 85 (Cty Nhị Phú Gia)	Biên Hòa	Trảng Dài	4,70	4,70
340	Khu dân cư số 87 (c ty Thánh Phong)	Biên Hòa	Trảng Dài	0,60	0,60
341	Khu dân cư Quang Trung	Thống Nhất	Quang Trung	69,00	69,00
342	Khu dân cư (công ty Tân Đông Dương)	Trảng Bom	Hố Nai 3	2,48	2,48
343	Trung tâm dịch vụ và khu nhà ở công nhân phục vụ KCN Sông Mây, Hồ Nai	Trảng Bom	Hố Nai 3	72,00	72,00
344	Khu dân cư nhà ở xã hội (điều chỉnh từ Cụm CN Hưng Thuận sang)	Trảng Bom	Hố Nai 3	40,03	40,03
345	Khu dân cư mật độ thấp	Trảng Bom	Sông Trầu	97,99	97,99
346	Khu dân cư (Công ty CP Tín Khai)	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	51,45	51,45

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Xã, phường Thị Trấn	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
347	Khu dân cư (Công ty CP đầu tư - kinh doanh nhà)	Vĩnh Cửu	Thanh Phú, Tân Bình	38,77	38,77
348	Dự án Khu dân cư hai bên đường Bảo Hoà - Long Khánh	Xuân Lộc	Bảo Hòa	96,70	96,70
349	Dự án Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	Xuân Lộc	TT Gia Ray	58,00	58,00
350	Quý đất tạo vốn đầu tư xây dựng trụ sở UBND thị trấn Trảng Bom, UBND xã Bắc Sơn, đường Nguyễn Tri Phương, đường Nguyễn Trãi theo hình thức đối tác công tư, loại hợp đồng BT	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	8,50	8,50
351	Khu thương mại - dịch vụ - dân cư và phố đi bộ	Biên Hòa	Thống Nhất	2,60	2,60
352	Mỏ Puzolan Núi Nứa	TX. Long Khánh	Xuân Lập	80,00	80,00
Tổng				3.279,30	3.158,84

**PHỤ LỤC 3: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TỈNH ĐỒNG NAI
(ĐÃ THỰC HIỆN)**

(Kèm theo Tờ trình số 6310 /TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Trong đó:		
					Sử dụng vào đất trồng lúa	Sử dụng vào đất rừng phòng hộ	Sử dụng vào đất rừng đặc dụng
1	Làng nghề mây tre đan Gia Canh	Định Quán	Gia Canh	2,64	0,03		
2	Gia Canh - (ĐQ.Đ2-3)	Định Quán	Gia Canh	0,80		0,31	
3	Trung tâm VH-TT, HTCD xã Ngọc Định	Định Quán	Ngọc Định	2,50	1,05		
4	Đường bao điếm công nghiệp Định Quán	Định Quán	TT.Định Quán	2,90	0,27		
5	Đường liên xã Gia Canh - Thị trấn Định Quán	Định Quán	TT.Định Quán Gia Canh	3,55	0,06		
6	Gia cố bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	1,86	0,10		
7	Giáo xứ Tân Ngãi	Xuân Lộc	Xuân Tâm	1,45	1,45		
8	Chi hội tin lành Xuân Thọ	Xuân Lộc	Xuân Thọ	0,59	0,52		
9	Nhà văn hóa ấp 3	Định Quán	Thanh Sơn	0,03		0,03	
10	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 8	Định Quán	Thanh Sơn	0,20	0,01		
11	Trụ sở UBND xã Phú Xuân	Tân Phú	Phú Xuân	1,00	0,06		
TỔNG				17,52	3,55	0,34	

PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TỈNH ĐỒNG NAI (ĐANG THỰC HIỆN)

(Kèm theo Tờ trình số 6310 /TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình, dự án	Huyện	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Trong đó:		
					Sử dụng vào đất trồng lúa	Sử dụng vào đất rừng phòng hộ	Sử dụng vào đất rừng đặc dụng
1	KCN Hồ Nai	Trảng Bom	Các xã	272,96	3,75		
2	Cụm Công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Lộc	Xuân Hưng	63,15	0,34		
3	Công ty TNHH Thành Phú Phát (trong Cụm CN Thanh Phú-Thiện Tân)	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	1,48	0,05		
4	Cụm công nghiệp Trị An	Vĩnh Cửu	Trị An	48,80	1,30		
5	Văn phòng làm việc công ty IDICO	Long Thành	Long An	0,11	0,11		
6	Văn phòng làm việc công ty Ngọc Song Anh	Long Thành	Long An	0,95	0,95		
7	Điểm du lịch sinh thái Bàu Nước Sôi	Định Quán	Gia Canh	14,00	1,96	8,07	
8	Cơ sở Điều khắc Thiên Kỳ	Long Thành	Long Phước	0,35	0,35		
9	Trung tâm VH-TT, HTCD TT.Định Quán	Định Quán	TT.Định Quán	0,10	0,10		
10	Trường THCS Duy Tân	Thống Nhất	Gia Tân 3	1,50	0,47		
11	Trường MN Tuổi Thơ điểm áp 6 (phân hiệu 1)	Định Quán	Thanh Sơn	1,40	0,04		
12	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Định Quán	TT.Định Quán	1,10	0,93		

13	Trường THPT Định Quán (mở rộng)	Định Quán	TT.Định Quán	1,32	0,16		
14	Trường MN Sen Hồng điểm chính	Định Quán	Suối Nho	0,15	0,12	-	
15	Đường từ Huỳnh Văn Nghệ và bến đò Trạm phường Bửu Long (đường Ngô Thi Nhậm)	Biên Hòa	Bửu Long	7,86	0,29		
16	Cải tạo cảnh quan nút giao thông đường Võ Nguyên Giáp - Bùi Văn Hòa - Quốc Lộ 51	Biên Hòa	Phước Tân	0,70	0,03		
17	Đường Cao Cang (đoạn 3)	Định Quán	Gia Canh	47,04	0,89	1,67	0,49
18	Đường vào CCN Long Phước 1	Long Thành	Long Phước	6,50	1,00		
19	Đường dây 110 kV 2 mạch từ trạm 110 kV khu Công nghệ cao, Amata đầu chuyển tiếp ĐZ 2 mạch Long Thành - Tam Phước	Long Thành	TT.Long Thành	0,19	0,19		
20	TBA 220kv An Phước	Long Thành	TT.Long Thành	3,40	3,40		
21	Nạo vét và nâng cấp hành lang suối Reo	Thống Nhất	Các xã	46,20	4,80		
22	Mở rộng Nhà máy nước Hóa An	Biên Hòa	Hóa An	1,16	0,35		
23	Trạm bơm Tà Lài	Tân Phú	Tà Lài	2,14	1,85		
24	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	Xuân Lộc	Xuân Hiệp, Lang Minh, Xuân Tâm	11,50	2,51		
25	Di tích danh thắng đá Ba Chồng	Định Quán	TT.Định Quán	9,80	0,02		

26	Khu xử lý chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt (giai đoạn 3)	Trảng Bom	Sông Thao, Tây Hòa	28,60	5,30		
27	Khu dân cư số 106	Biên Hòa	Hóa An	4,92	0,58		
28	Khu dân cư tái định cư phường Thống Nhất (gồm: khu TDC3, TDC4)	Biên Hòa	Thống Nhất	3,78	1,50		
29	Khu tái định cư phường Quang Vinh	Biên Hòa	Quang Vinh	0,52	0,06		
30	Khu dân cư theo quy hoạch (Khu 1 - Cty cổ phần Đinh Thuận)	Biên Hòa	Quang Vinh	2,05	0,48		
31	Nhà ở cao tầng kết hợp TMDV số 46 (Cty Văn Tiến Nghĩa)	Biên Hòa	Thống Nhất	0,28	0,02		
32	Khu tái định cư đường Lý Thái Tổ	Định Quán	TT.Định Quán	1,00	0,81		
33	Khu dân cư dự án số 7 (Cty TNHH TM và DV Lê Sơn Thịnh)	Biên Hòa	Tam Phước	19,99	0,35		
34	Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Thanh Lâm	Tân Phú	Thanh Sơn	0,03	0,02		
35	Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Phú Lâm 1	Tân Phú	Phú Sơn	0,31		0,12	
36	Trụ sở UBND xã Bắc Sơn	Trảng Bom	Bắc Sơn	0,50	0,02		
37	Trụ sở Ban CHQS xã	Định Quán	Ngọc Định	0,32	0,30		
38	Trung tâm hành chính công	Biên Hòa	Thống Nhất	0,90	0,16		
39	Trung tâm hành chính xã Ngọc Định	Định Quán	Ngọc Định	5,00	2,28		

40	Trại sản xuất heo giống mới và tinh heo giống cao sản (công ty Cp chăn nuôi Velbred) (2 vị trí)	Vĩnh Cửu	Phú Lý	27,35	9,00		
41	Trường MN Tân Hạnh 2	Biên Hòa	Tân Hạnh	0,82	0,35		
42	Đường ven sông đồng nai (từ cầu Hóa An đến ranh huyện Vĩnh Cửu)	Biên Hòa	Bừu Long	19,66	0,74		
43	Đường Nguyễn Du	Biên Hòa	Bừu Long, Tân Phong, Quang Vinh	8,29	2,75		
44	Tổng kho trung chuyển miền Đông	Trảng Bom	Các xã	300,55	0,06		
45	Đường liên xã Hưng Lộc - Hưng Thịnh - Đông Hòa (khu chăn nuôi tập trung)	Trảng Bom	Hưng Thịnh	2,40	0,09		
46	Nhựa hóa, mở mới đường liên xã Tây Hòa - Đồi 61	Trảng Bom	Tây Hòa, Đồi 61	1,24	0,03		
47	Đường liên xã Tây Hòa - Trung Hòa - Đồi 61	Trảng Bom	Trung Hòa	4,20	0,09		
48	Đường An Bình - Bàu Cá (Nghĩa địa Bàu Cá hay còn gọi là đường số 4)	Trảng Bom	Trung Hòa	4,26	0,32		
49	Đường Cây Cóc	Vĩnh Cửu	Bình Lợi	0,18	0,12		
50	Đường ven hồ Trị An	Vĩnh Cửu	Mã Đà	26,80			13,57
51	Hệ thống kênh mương thủy lợi cánh đồng 78A - 78B	Thống Nhất	Lộ 25	5,00	1,20		

52	Chùa Linh Phú	Tân Phú	Phú Sơn	1,43		0,09	
53	Khu nhà ở xã hội và TMDV số 68 (Cty Tín Nghĩa Á Châu)	Biên Hòa	Bừu Hòa, Tân Vạn	15,17	0,94		
54	Khu dân cư số 95 (Cty Thiên Lộc)	Biên Hòa	Bừu Long, Quang Vinh, Tân Phong	9,53	1,62		
55	Khu đất tạo vốn số 13 (Đường ven sông Cái)	Biên Hòa	Các phường	80,00	1,85		
56	Dự án Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	Xuân Lộc	TT Gia Ray	58,00	0,41		
57	Khu thương mại - dịch vụ - dân cư và phố đi bộ	Biên Hòa	Thống Nhất	2,60	0,80		
58	Khu dân cư tạo vốn số 1 (Hương lộ 2 đoạn 1)	Biên Hòa	An Hòa; Long Bình Tân	64,79	2,22		
59	Dự án Khu dân cư hai bên đường Bảo Hoà - Long Khánh	Xuân Lộc	Bảo Hòa	96,70	6,67		
60	Khu dân cư nhà ở xã hội (điều chỉnh từ Cụm CN Hưng Thuận sang)	Trảng Bom	Hố Nai 3	40,03	6,64		
61	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Lộc	Xuân Trường	0,12	0,09		
62	Dự án cải tạo cảnh quan môi trường xung quanh khu vực Hồ Điều Hòa	Biên Hòa	Quang Vinh	0,87	0,03		



PHỤ LỤC 5: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2018 TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Tờ trình số 6310 /TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Cơ sở pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
	a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương			4,54	4,54	
1	Mở rộng khu di tích danh thắng Chùa Bửu Phong	Bửu Long	Biên Hòa	1,20	1,20	Văn bản số 4154/UBND-KGVX ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo xử lý liên quan đến điều chỉnh mục đích sử dụng đất thuộc khu di tích danh thắng Bửu Phong và chùa Bửu Phong.
2	Ủy ban Đoàn kết công giáo tỉnh Đồng Nai	Tân Biên	Biên Hòa	0,10	0,10	- Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở Ủy ban Đoàn kết công giáo tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.
3	Mở rộng trường THCS Bảo Quang	Bảo Quang	Long Khánh	0,20	0,20	- Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND thị xã Long Khánh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. - Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND thị xã Long Khánh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.
4	Mở rộng trường THCS Phú Hội	Phú Hội	Nhon Trạch	0,70	0,70	Quyết định số 9048/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc giao chi tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
5	Mở rộng trường tiểu học Phú Lâm	Phú Lâm	Tân Phú	0,19	0,19	- Văn bản số 818/UBND-KT ngày 29/5/2017 của UBND huyện Tân Phú về việc chấp thuận chủ trương xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất các trường học. - Quyết định số 4354/Q Đ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND huyện Tân Phú về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2018.
6	Trường Mẫu giáo xã Lộ 25	Loộ 25	Thống Nhất	0,30	0,30	Quyết định số 4878/Q Đ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Thống Nhất về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2018
7	Trường mầm non Quang Trung B	Quang Trung	Thống Nhất	0,14	0,14	Quyết định số 4878/Q Đ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Thống Nhất về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2018
8	trường tiểu học Nam Cao và đường vào	Trung Hòa	Trảng Bom	0,83	0,83	- Văn bản số 2321/UBND-KT ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sử dụng nguồn vốn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách của huyện Trảng Bom. - Công văn số 1700-CV/HU ngày 06/3/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc chấp thuận vị trí xây dựng trường tiểu học Nam Cao tại xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom.
9	Điều chỉnh vị trí trường mầm non Bình Minh và đường vào	Hố nai 3	Trảng Bom	0,50	0,50	- Văn bản số 2321/UBND-KT ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sử dụng nguồn vốn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách của huyện Trảng Bom. - Công văn số 1901-CV/HU ngày 02/5/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc cho chủ trương đối với việc chọn vị trí xây dựng trường mầm non Bình Minh tại xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom.

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
10	Trường Mẫu giáo Giang Điền	Giang Điền	Trảng Bom	0,30	0,30	Văn bản số 3846/UBND-TNMT ngày 16/5/2018 của UBND huyện Trảng Bom về việc hoàn thiện hồ sơ đất đai trường mẫu giáo Giang Điền.
11	Trạm y tế xã Lang Minh	Lang Minh	Xuân Lộc	0,08	0,08	- Quyết định số 3617/Q Đ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng mới trạm y tế xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc. - Thông báo số 923/TB-SKHĐT ngày 11/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch đầu tư công năm 2018.
b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải				128,29	126,49	
12	Lắp dựng cầu ghềnh cũ	Long Bình Tân	Biên Hòa	1,10	1,10	Văn bản số 7953/UBND-CNN ngày 01/9/2016 về việc phương án lắp dựng và hỗ trợ thực hiện lai đất, vận chuyển nhíp cầu Ghềnh (cũ) ra cù lao Ba Xê, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa
13	Chỉnh trang vỉa hè đường Phạm Văn Thuận	Tam Hiệp	Biên Hòa	0,01	0,01	- Văn bản số 3643/UBND-ĐT ngày 27/3/2018 của UBND thành phố Biên Hòa về việc xử lý mặt bằng triển khai dự án chỉnh trang di tích Đình Đoàn Văn Cự. - Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND phường Tam Hiệp về việc đầu tư công bổ sung giai đoạn 2018 - 2020. - Văn bản số 02/HĐND ngày 02/4/2018 của Hội đồng nhân dân phường Tam Hiệp về việc thẩm tra kế hoạch đầu tư công bổ sung giai đoạn 2018 - 2020 của phường Tam Hiệp

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
14	Dự án kết nối từ đường Điều Xiển vào khu tập thể dệt Thống Nhất	Tân Biên	Biên Hòa	0,02	0,02	Văn bản số 220/UBND-CNN ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận việc đầu tư đoạn đường giao thông kết nối từ đường Điều Xiển vào khu nhà ở tập thể Dệt Thống Nhất
15	Hành lang đường Xuân Định - Lâm San	Bảo Bình	Cẩm Mỹ	0,80	0,80	Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Cẩm Mỹ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020.
16	Công trình khoan quan trắc động thái nước dưới đất	Xuân Mỹ	Cẩm Mỹ	0,01	0,01	- Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 về việc phê duyệt đề cương dự án Điều tra, đánh giá sơ bộ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 4834/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 phê duyệt kết quả thi công và kinh phí thực hiện nhiệm vụ "Điều tra đánh giá sơ bộ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai"
17	Lưới điện trung thế nông thôn sinh hoạt thị xã (tuyến tổ 24 ấp Suối Tre)	Suối tre	Long Khánh	0,83	0,83	Dự án phục vụ nhu cầu nông thôn mới (đã có trên hiện trạng do vận động thực hiện), đưa vào danh mục để thực hiện các thủ tục theo quy định.
18	Đường song hành 21/4, đoạn qua khu phân lô tại ấp Núi Tung, xã Suối Tre	Suối Tre	Long Khánh	1,80	1,80	Văn bản số 901/UBND-CN ngày 10/4/2018 của UBND thị xã Long Khánh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đường song hành với đường 21/4, đoạn khu phân lô tại ấp Núi Tung, xã Suối Tre.
19	Lưới điện trung thế nông thôn sinh hoạt thị xã (tuyến tổ 8, khu Suối Hôn, xã Xuân Lập)	Xuân Lập	Long Khánh	1,40	1,40	Dự án phục vụ nhu cầu nông thôn mới (đã có trên hiện trạng do vận động thực hiện), đưa vào danh mục để thực hiện các thủ tục theo quy định.
20	Tuyến cấp nước D1200 (giai đoạn 2, đoạn từ Quốc lộ 51 đến khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6	Long Phước	Long Thành	2,64	2,64	Văn bản số 2691/UBND-ĐT ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đầu tư dự án tuyến ống cấp nước từ Quốc lộ 51 huyện Long Thành đến Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, huyện Nhơn Trạch.

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
21	Tuyến ống cấp nước từ Quốc lộ 51 đến khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6	Long Thọ	Nhơn Trạch	2,00	2,00	Văn bản số 2691/UBND-ĐT ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đầu tư dự án tuyến ống cấp nước từ Quốc lộ 51 huyện Long Thành đến Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, huyện Nhơn Trạch.
22	Cảng tổng hợp Phú Hữu	Phú Hữu	Nhơn Trạch	40,59	40,59	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 6960/VPCP-CN ngày 05/7/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đầu tư xây dựng bến cảng tổng hợp tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - Công văn số 13331/BGTVT-KHĐT ngày 24/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải về việc đầu tư xây dựng bến cảng tổng hợp tại xã Phú Hữu (bến 4), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - Văn bản số 4743/BC-UBND ngày 14/5/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai.
23	Dự án Cảng tổng hợp	Phú Hữu, Đại Phước	Nhơn Trạch	69,20	69,20	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1025631025 chứng nhận lần đầu ngày 30/9/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 21/12/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
24	Điểm truy cập thông tin khoa học công nghệ	Gia Kiệm	Thống Nhất	0,01	0,01	Văn bản số 1029/UBND-TCKH ngày 12/4/2017 của UBND huyện Thống Nhất về việc chấp thuận chủ trương đầu tư công trình bằng nguồn khen thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 cho UBND xã Gia Kiệm.
25	Đường nội bộ khu tái định cư	Thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	0,46	0,46	Quyết định số 4739/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Trảng Bom về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi công trình khu tái định cư phục vụ đường Nguyễn Hữu Cảnh
26	Đường Lê Hồng Phong	Thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	1,78	1,78	Văn bản số 4519/UBND-TNMT ngày 04/6/2018 của UBND huyện Trảng Bom về việc cam kết điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn thực hiện dự án đường Lê Hồng Phong

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Cơ sở pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
27	Hai tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1	Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	1,14	1,14	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 4817/UBND-CNN ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận phương án sử dụng đất khi Công ty thực hiện cổ phần hóa. - Văn bản số 114/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1. - Văn bản số 115/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường chuyên dùng chở VLXD ra bến thủy nội địa Thiện Tân.
28	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Thị trấn Gia Ray	Xuân Lộc	4,50	2,70	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo số 923/TB-SKHĐT ngày 11/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo chi tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2018./G27/ - Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.
c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng				50,49	50,49	

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
29	Nghĩa trang Bình An (mở rộng - đấu giá)	Bình An	Long Thành	50,00	50,00	- Công văn số 2399/UBND-NN ngày 09/5/2016 của UBND huyện Long Thành về việc xin cập nhật quy hoạch dự án mở rộng Nghĩa trang Bình An tại xã Bình An, huyện Long Thành. - Văn bản số 506/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 10/4/2018 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc đề nghị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện nghĩa trang Bình An (mở rộng) tại xã Bình An, huyện Long Thành.
30	Chợ Đồi 61	Đồi 61	Trảng Bom	0,49	0,49	Văn bản số 2480/UBND-VP ngày 29/3/2018 của UBND huyện Trảng Bom về việc sửa chữa nâng cấp chợ za4 Đồi 61, Chợ Cây Gáo, chợ Bàu Hàm.
d) Dự án xây dựng khu đô thị mới , khu dân cư nông thôn mới ; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn ; cụm công nghiệp ; khu sản xuất , chế biến nông sản , lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung ; dự án phát triển rừng phòng hộ , rừng đặc dụng.				707,16	705,40	
31	Khu dân cư Tân Hạnh	Tân Hạnh	Biên Hòa	0,40	0,40	Văn bản số 2832/UBND-CNN ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư Tân Hạnh
32	Trung tâm thương mại và dân cư Long Khánh	Xuân Bình	Long Khánh	2,26	0,50	Văn bản số 2468/UBND-CNN ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý thu hồi đất đầu tư xây dựng trung tâm thương mại Long Khánh.
33	Khu dân cư (Công ty Thái Thành Tài)	An Phước	Long Thành	9,00	9,00	Quyết định chủ trương đầu tư số 129/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
34	Khu dân cư (Công ty Cát Linh)	Long An	Long Thành	3,69	3,69	Quyết định chủ trương đầu tư số 158/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
35	Khu dân cư (Công ty Ngân Hà)	Lộc An	Long Thành	3,80	3,80	Quyết định chủ trương đầu tư số 1443/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
36	Khu dân cư (Công ty Vi Như)	Phước Bình	Long Thành	2,78	2,78	Quyết định chủ trương đầu tư số 1781/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Cơ sở pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
37	Khu đô thị du lịch Đại Phước	Đại Phước	Nhon Trạch	130,00	130,00	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 8948/UBND-ĐT ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị du lịch do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. - Giấy phép quy hoạch số 09/GPQH ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai. - Kế hoạch số 14/KH-KĐ ngày 17/7/2017 về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc và kiểm đếm dự án Khu đô thị du lịch Đại Phước do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa làm chủ đầu tư đã được UBND huyện Nhơn Trạch phê duyệt. - Quyết định số 5234/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Khu đô thị du lịch Đại Phước do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa làm chủ đầu tư. - Công văn số 174/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 30/01/2018 của Tổng cục Quản lý đất đai.
38	Khu dân cư đô thị mới Bình Sơn (thu hồi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất)	Bình Sơn, Lộc An	Long Thành	555,23	555,23	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 5251/UBND-ĐT ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh đồng Nai. - Công văn số 4049-CV/TU ngày 25/10/2017 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc ý kiến của tập thể Thường trực Tỉnh ủy họp ngày 19/10/2017.

PHỤ LỤC 6: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA BỔ SUNG NĂM 2018 TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Tờ trình số 6310 /TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Trong đó, sử dụng diện tích đất trồng lúa (ha):	Vị trí		Căn cứ pháp lý
				Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã	
1	Khu dân cư Long Bình Tân (Toàn Thịnh Phát)	3,83	0,56	Long Bình Tân	Biên Hòa	Văn bản số 3143/UBND-ĐT ngày 08/9/2011 về việc chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở Khu dân cư Long Bình Tân do Công ty Cổ phần Đầu tư kiến trúc Toàn Thịnh Phát làm chủ đầu tư.
2	Mở rộng khu di tích danh thắng Chùa Bửu Phong	1,20	1,00	Bửu Long	Biên Hòa	Văn bản số 4154/UBND-KGVX ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo xử lý liên quan đến điều chỉnh mục đích sử dụng đất thuộc khu di tích danh thắng Bửu Phong và chùa Bửu Phong.
3	Tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1	0,60	0,57	Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 4817/UBND-CNN ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận phương án sử dụng đất khi Công ty thực hiện cổ phần hóa. - Văn bản số 114/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1. - Văn bản số 115/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường chuyên dùng chở VLXD ra bến thủy nội địa Thiện Tân.
4	Khu dân cư (Công ty Cát Linh)	3,69	3,69	Long An	Long Thành	Quyết định chủ trương đầu tư số 158/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
5	Trường tiểu học Nam Cao	0,83	0,83	Trung Hòa	Trảng Bom	Công văn số 1700-CV/HU ngày 06/3/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc chấp thuận vị trí xây dựng trường tiểu học Nam Cao tại xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom.

STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Vị trí		Cơ sở pháp lý
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã	
1	Trụ điện T38, T39 (đường dây 500KV)	0,11	Bửu Hòa	Biên Hòa	Văn bản số 4114/UBND-ĐT ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thống nhất điều chỉnh cục bộ vị trí móng trụ T38, T39 thuộc dự án đường dây 220KV đấu nối trạm biến áp 500KV Tân Uyên ra khỏi lộ giới đường nối từ đường Bùi Hữu Nghĩa đến Quốc lộ 1K
2	Điều chỉnh vị trí trường mầm non Bình Minh và đường vào	0,50	Hố Nai 3	Trảng Bom	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 1901-CV/HU ngày 02/5/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc cho chủ trương đối với việc chọn vị trí xây dựng trường mầm non Bình Minh tại xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom. - Vị trí cũ: thuộc một phần các thửa đất số 311, 305, 326, 327 tờ bản đồ số 31 xã Hố Nai 3. - Vị trí mới: thuộc các thửa đất số 61, 70, 71 tờ bản đồ số 5 xã Hố Nai 3. - Biên bản làm việc thống nhất với các hộ dân của UBND xã Hố Nai 3 (kèm theo sơ đồ vị trí).
3	Điều chỉnh vị trí trường tiểu học Nam Cao và đường vào	0,83	Trung Hòa	Trảng Bom	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 1700-CV/HU ngày 06/3/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc chấp thuận vị trí xây dựng trường tiểu học Nam Cao tại xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom. - Vị trí cũ: thuộc một phần thửa đất số 5, các thửa đất 6, 7, 8 tờ bản đồ số 4 xã Trung Hòa. - Vị trí mới: thuộc các thửa đất số 443, 445, 441, 310, 439, 438, 322 và một phần thửa đất số 321, 323 tờ bản đồ số 6 xã Trung Hòa. - Biên bản làm việc thống nhất với các hộ dân của UBND xã Trung Hòa. (kèm theo sơ đồ vị trí).

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 của tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất; dự án có sử dụng đất trồng lúa; dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 của tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Danh mục 38 dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích các dự án là 890,48 ha, trong đó diện tích đất cần thu hồi là 886,92 ha.

(Phụ lục I kèm theo)

2. Danh mục 05 dự án có sử dụng đất trồng lúa với diện tích 10,15 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 6,65 ha.

(Phụ lục II kèm theo)

3. Danh mục 03 dự án điều chỉnh vị trí thực hiện dự án với diện tích 1,44 ha.

(Phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; thông báo danh mục các dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thông qua tại Nghị quyết này đến UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các Sở, ban, ngành có liên quan để căn cứ triển khai thực hiện trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương, đơn vị; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đảm bảo cho việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; định kỳ hàng năm có đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày.....tháng.....năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày.....
Tháng.....năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẢN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2018 TỈNH ĐỒNG NAI
 (Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - hội, công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cộng địa phương			4,54	4,54	
1	Mở rộng khu di tích danh thắng Chùa Bửu Phong	Bửu Long	Biên Hòa	1,20	1,20	Văn bản số 4154/UBND-KGVX ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo xử lý liên quan đến điều chỉnh mục đích sử dụng đất thuộc khu di tích danh thắng Bửu Phong và chùa Bửu Phong.
2	Ủy ban Đoàn kết công giáo tỉnh Đồng Nai	Tân Biên	Biên Hòa	0,10	0,10	- Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở Ủy ban Đoàn kết công giáo tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.
3	Mở rộng trường THCS Bảo Quang	Bảo Quang	Long Khánh	0,20	0,20	- Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND thị xã Long Khánh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. - Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND thị xã Long Khánh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.
4	Mở rộng trường THCS Phú Hội	Phú Hội	Nhon Trạch	0,70	0,70	Quyết định số 9048/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
5	Mở rộng trường tiểu học Phú Lâm	Phú Lâm	Tân Phú	0,19	0,19	- Văn bản số 818/UBND-KT ngày 29/5/2017 của UBND huyện Tân Phú về việc chấp thuận chủ trương xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất các trường học. - Quyết định số 4354/Q Đ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND huyện Tân Phú về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2018.
6	Trường Mẫu giáo xã Lộ 25	Loộ 25	Thông Nhất	0,30	0,30	Quyết định số 4878/Q Đ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Thông Nhất về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2018
7	Trường mầm non Quang Trung B	Quang Trung	Thông Nhất	0,14	0,14	Quyết định số 4878/Q Đ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Thông Nhất về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2018
8	trường tiểu học Nam Cao và đường vào	Trung Hòa	Trảng Bom	0,83	0,83	- Văn bản số 2321/UBND-KT ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sử dụng nguồn vốn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách của huyện Trảng Bom. - Công văn số 1700-CV/HU ngày 06/3/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc chấp thuận vị trí xây dựng trường tiểu học Nam Cao tại xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom.
9	Điều chỉnh vị trí trường mầm non Bình Minh và đường vào	Hố nai 3	Trảng Bom	0,50	0,50	- Văn bản số 2321/UBND-KT ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sử dụng nguồn vốn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách của huyện Trảng Bom. - Công văn số 1901-CV/HU ngày 02/5/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc cho chủ trương đối với việc chọn vị trí xây dựng trường mầm non Bình Minh tại xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom.

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Cơ sở pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
10	Trường Mẫu giáo Giang Điền	Giang Điền	Trảng Bom	0,30	0,30	Văn bản số 3846/UBND-TNMT ngày 16/5/2018 của UBND huyện Trảng Bom về việc hoàn thiện hồ sơ đất đai trường mẫu giáo Giang Điền.
11	Trạm y tế xã Lang Minh	Lang Minh	Xuân Lộc	0,08	0,08	- Quyết định số 3617/Q Đ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng mới trạm y tế xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc. - Thông báo số 923/TB-SKHĐT ngày 11/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch đầu tư công năm 2018.
b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, cây xanh, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải				128,29	126,49	
12	Lắp dựng cầu ghềnh cũ	Long Bình Tân	Biên Hòa	1,10	1,10	Văn bản số 7953/UBND-CNN ngày 01/9/2016 về việc phương án lắp dựng và hỗ trợ thực hiện lai đất, vận chuyển nhíp cầu Ghềnh (cũ) ra cù lao Ba Xê, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa
13	Chỉnh trang vỉa hè đường Phạm Văn Thuận	Tam Hiệp	Biên Hòa	0,01	0,01	- Văn bản số 3643/UBND-ĐT ngày 27/3/2018 của UBND thành phố Biên Hòa về việc xử lý mặt bằng triển khai dự án chỉnh trang di tích Đình Đoàn Văn Cự. - Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND phường Tam Hiệp về việc đầu tư công bổ sung giai đoạn 2018 - 2020. - Văn bản số 02/HĐND ngày 02/4/2018 của Hội đồng nhân dân phường Tam Hiệp về việc thẩm tra kế hoạch đầu tư công bổ sung giai đoạn 2018 - 2020 của phường Tam Hiệp

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
14	Dự án kết nối từ đường Điều Xiển vào khu tập thể dệt Thống Nhất	Tân Biên	Biên Hòa	0,02	0,02	Văn bản số 220/UBND-CNN ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận việc đầu tư đoạn đường giao thông kết nối từ đường Điều Xiển vào khu nhà ở tập thể Dệt Thống Nhất
15	Hành lang đường Xuân Định - Lâm San	Bảo Bình	Cẩm Mỹ	0,80	0,80	Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Cẩm Mỹ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020.
16	Công trình khoan quan trắc động thái nước dưới đất	Xuân Mỹ	Cẩm Mỹ	0,01	0,01	- Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 về việc phê duyệt đề cương dự án Điều tra, đánh giá sơ bộ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 4834/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 phê duyệt kết quả thi công và kinh phí thực hiện nhiệm vụ "Điều tra đánh giá sơ bộ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai"
17	Lưới điện trung thế nông thôn sinh hoạt thị xã (tuyến tổ 24 ấp Suối Tre)	Suối Tre	Long Khánh	0,83	0,83	Dự án phục vụ nhu cầu nông thôn mới (đã có trên hiện trạng do vận động thực hiện), đưa vào danh mục để thực hiện các thủ tục theo quy định.
18	Đường song hành 21/4, đoạn qua khu phân lô tại ấp Núi Tung, xã Suối Tre	Suối Tre	Long Khánh	1,80	1,80	Văn bản số 901/UBND-CN ngày 10/4/2018 của UBND thị xã Long Khánh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đường song hành với đường 21/4, đoạn khu phân lô tại ấp Núi Tung, xã Suối Tre.
19	Lưới điện trung thế nông thôn sinh hoạt thị xã (tuyến tổ 8, khu Suối Hôn, xã Xuân Lập)	Xuân Lập	Long Khánh	1,40	1,40	Dự án phục vụ nhu cầu nông thôn mới (đã có trên hiện trạng do vận động thực hiện), đưa vào danh mục để thực hiện các thủ tục theo quy định.
20	Tuyến cấp nước D1200 (giai đoạn 2, đoạn từ Quốc lộ 51 đến khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6	Long Phước	Long Thành	2,64	2,64	Văn bản số 2691/UBND-ĐT ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đầu tư dự án tuyến ống cấp nước từ Quốc lộ 51 huyện Long Thành đến Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, huyện Nhơn Trạch.

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
21	Tuyến ống cấp nước từ Quốc lộ 51 đến khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6	Long Thọ	Nhơn Trạch	2,00	2,00	Văn bản số 2691/UBND-ĐT ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đầu tư dự án tuyến ống cấp nước từ Quốc lộ 51 huyện Long Thành đến Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, huyện Nhơn Trạch.
22	Cảng tổng hợp Phú Hữu	Phú Hữu	Nhơn Trạch	40,59	40,59	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 6960/VPCP-CN ngày 05/7/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đầu tư xây dựng bến cảng tổng hợp tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - Công văn số 13331/BGTVT-KHĐT ngày 24/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải về việc đầu tư xây dựng bến cảng tổng hợp tại xã Phú Hữu (bến 4), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - Văn bản số 4743/BC-UBND ngày 14/5/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai.
23	Dự án Cảng tổng hợp	Phú Hữu, Đại Phước	Nhơn Trạch	69,20	69,20	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1025631025 chứng nhận lần đầu ngày 30/9/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 21/12/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
24	Điểm truy cập thông tin khoa học công nghệ	Gia Kiệm	Thống Nhất	0,01	0,01	Văn bản số 1029/UBND-TCKH ngày 12/4/2017 của UBND huyện Thống Nhất về việc chấp thuận chủ trương đầu tư công trình bằng nguồn khen thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 cho UBND xã Gia Kiệm.
25	Đường nội bộ khu tái định cư	Thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	0,46	0,46	Quyết định số 4739/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Trảng Bom về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi công trình khu tái định cư phục vụ đường Nguyễn Hữu Cảnh
26	Đường Lê Hồng Phong	Thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	1,78	1,78	Văn bản số 4519/UBND-TNMT ngày 04/6/2018 của UBND huyện Trảng Bom về việc cam kết điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn thực hiện dự án đường Lê Hồng Phong

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
27	Hai tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1	Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	1,14	1,14	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 4817/UBND-CNN ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận phương án sử dụng đất khi Công ty thực hiện cổ phần hóa. - Văn bản số 114/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1. - Văn bản số 115/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường chuyên dùng chờ VLXD ra bến thủy nội địa Thiện Tân.
28	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Thị trấn Gia Ray	Xuân Lộc	4,50	2,70	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo số 923/TB-SKHĐT ngày 11/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2018/JG27/ - Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.
c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng				50,49	50,49	

TT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
29	Nghĩa trang Bình An (mở rộng - đấu giá)	Bình An	Long Thành	50,00	50,00	- Công văn số 2399/UBND-NN ngày 09/5/2016 của UBND huyện Long Thành về việc xin cập nhật quy hoạch dự án mở rộng Nghĩa trang Bình An tại xã Bình An, huyện Long Thành. - Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 - Văn bản số 506/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 10/4/2018 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc đề nghị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện nghĩa trang Bình An (mở rộng) tại xã Bình An, huyện Long Thành.
30	Chợ Đồi 61	Đồi 61	Trảng Bom	0,49	0,49	Văn bản số 2480/UBND-VP ngày 29/3/2018 của UBND huyện Trảng Bom về việc sửa chữa nâng cấp chợ za4 Đồi 61, Chợ Cây Gáo, chợ Bàu Hàm.
) Dự án xây dựng khu đô thị mới , khu dân cư nông thôn mới ; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn ; cụm công nghiệp ; khu sản xuất , chế biến nông sản , m sản, thủy sản, hải sản tập trung ; dự án phát triển rừng phòng hộ , rừng đặc dụng.				707,16	705,40	
31	Khu dân cư Tân Hạnh	Tân Hạnh	Biên Hòa	0,40	0,40	Văn bản số 2832/UBND-CNN ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư Tân Hạnh
32	Trung tâm thương mại và dân cư Long Khánh	Xuân Bình	Long Khánh	2,26	0,50	Văn bản số 2468/UBND-CNN ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý thu hồi đất để tư xây dựng trung tâm thương mại Long Khánh.
33	Khu dân cư (Công ty Thái Thành Tài)	An Phước	Long Thành	9,00	9,00	Quyết định chủ trương đầu tư số 129/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
34	Khu dân cư (Công ty Cát Linh)	Long An	Long Thành	3,69	3,69	Quyết định chủ trương đầu tư số 158/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
35	Khu dân cư (Công ty Ngân Hà)	Lộc An	Long Thành	3,80	3,80	Quyết định chủ trương đầu tư số 1443/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi (ha):	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã			
36	Khu dân cư (Công ty Vi Như)	Phước Bình	Long Thành	2,78	2,78	Quyết định chủ trương đầu tư số 1781/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
37	Khu đô thị du lịch Đại Phước	Đại Phước	Nhon Trạch	130,00	130,00	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 8948/UBND-ĐT ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị du lịch do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. - Giấy phép quy hoạch số 09/GPQH ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai. - Kế hoạch số 14/KH-KĐ ngày 17/7/2017 về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc và kiểm đếm dự án Khu đô thị du lịch Đại Phước do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa làm chủ đầu tư đã được UBND huyện Nhơn Trạch phê duyệt. - Quyết định số 5234/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Khu đô thị du lịch Đại Phước do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa làm chủ đầu tư. - Công văn số 174/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 30/01/2018 của Tổng cục Quản lý đất đai.
38	Khu dân cư đô thị mới Bình Sơn (thu hồi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất)	Bình Sơn, Lộc An	Long Thành	555,23	555,23	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 5251/UBND-ĐT ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh đồng Nai. - Công văn số 4049-CV/TU ngày 25/10/2017 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc ý kiến của tập thể Thường trực Tỉnh ủy họp ngày 19/10/2017.

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA BỔ SUNG NĂM 2018 TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Trong đó, sử dụng diện tích đất trồng lúa (ha):	Vị trí		Căn cứ pháp lý
				Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã	
1	Khu dân cư Long Bình Tân (Toàn Thịnh Phát)	3,83	0,56	Long Bình Tân	Biên Hòa	Văn bản số 3143/UBND-ĐT ngày 08/9/2011 về việc chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở Khu dân cư Long Bình Tân do Công ty Cổ phần Đầu tư kiến trúc Toàn Thịnh Phát làm chủ đầu tư.
2	Mở rộng khu di tích danh thắng Chùa Bửu Phong	1,20	1,00	Bửu Long	Biên Hòa	Văn bản số 4154/UBND-KGVX ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo xử lý liên quan đến điều chỉnh mục đích sử dụng đất thuộc khu di tích danh thắng Bửu Phong và chùa Bửu Phong.
3	Tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1	0,60	0,57	Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 4817/UBND-CNN ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận phương án sử dụng đất khi Công ty thực hiện cổ phần hóa. - Văn bản số 114/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1. - Văn bản số 115/VLXD-KH ngày 26/02/2018 của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc hỗ trợ thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại tuyến đường chuyên dùng chờ VLXD ra bến thủy nội địa Thiệu Tân.
4	Khu dân cư (Công ty Cát Linh)	3,69	3,69	Long An	Long Thành	Quyết định chủ trương đầu tư số 158/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
5	Trường tiểu học Nam Cao	0,83	0,83	Trung Hòa	Trảng Bom	Công văn số 1700-CV/HU ngày 06/3/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc chấp thuận vị trí xây dựng trường tiểu học Nam Cao tại xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom.

PHỤ LỤC III: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố, thị xã	
1	Trụ điện T38, T39 (đường dây 500KV)	0,11	Bửu Hòa	Biên Hòa	Văn bản số 4114/UBND-ĐT ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thống nhất điều chỉnh cục bộ vị trí móng trụ T38, T39 thuộc dự án đường dây 220KV đấu nối trạm biến áp 500KV Tân Uyên ra khỏi lộ giới đường nối từ đường Bùi Hữu Nghĩa đến Quốc lộ 1K
2	Điều chỉnh vị trí trường mầm non Bình Minh và đường vào	0,50	Hố nai 3	Trảng Bom	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 1901-CV/HU ngày 02/5/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc cho chủ trương đối với việc chọn vị trí xây dựng trường mầm non Bình Minh tại xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom. - Vị trí cũ: thuộc một phần các thửa đất số 311, 305, 326, 327 tờ bản đồ số 31 xã Hồ Nai 3. - Vị trí mới: thuộc các thửa đất số 61, 70, 71 tờ bản đồ số 5 xã Hồ Nai 3. - Biên bản làm việc thống nhất với các hộ dân của UBND xã Hố Nai 3 <i>(kèm theo sơ đồ vị trí).</i>
3	Điều chỉnh vị trí trường tiểu học Nam Cao và đường vào	0,83	Trung Hòa	Trảng Bom	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 1700-CV/HU ngày 06/3/2018 của Huyện ủy Trảng Bom về việc cho chủ trương đối với việc chấp thuận vị trí xây dựng trường tiểu học Nam Cao tại xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom. - Vị trí cũ: thuộc một phần thửa đất số 5, các thửa đất 6, 7, 8 tờ bản đồ số 4 xã Trung Hòa. - Vị trí mới: thuộc các thửa đất số 443, 445, 441, 310, 439, 438, 322 và một phần thửa đất số 321, 323 tờ bản đồ số 6 xã Trung Hòa. - Biên bản làm việc thống nhất với các hộ dân của UBND xã Trung Hòa. <i>(kèm theo sơ đồ vị trí).</i>